

CÔNG TY CỔ PHẦN HĂNG SƠN ĐÔNG Á

Báo cáo tài chính hợp nhất đã được kiểm toán
cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2017

kèm theo

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP CỦA KIỂM TOÁN VIÊN

CÔNG TY CỔ PHẦN HĂNG SƠN ĐÔNG Á

Báo cáo tài chính hợp nhất đã được kiểm toán
cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2017
kèm theo

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP CỦA KIỂM TOÁN VIÊN



MỤC LỤC

	Trang
1. Báo cáo của Ban Tổng giám đốc	[2] - [4]
2. Báo cáo kiểm toán độc lập	[5] - [6]
3. Báo cáo tài chính hợp nhất đã được kiểm toán	
- Bảng cân đối kế toán hợp nhất	[7] - [8]
- Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất	[9]
- Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất	[10] - [11]
- Bản thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất	[12] - [43]

CÔNG TY CỔ PHẦN HĂNG SƠN ĐÔNG Á

Địa chỉ: Số 104, ngõ 140 đường Khuất Duy Tiến, phường Nhân Chính, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2017

Ban Tổng giám đốc Công ty Cổ phần Hăng sơn Đông Á (dưới đây gọi tắt là "Công ty") trình bày Báo cáo này cùng với Báo cáo tài chính hợp nhất cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2017 của Công ty đã được kiểm toán bởi các kiểm toán viên độc lập.

1. Thông tin chung

Công ty Cổ phần Hăng sơn Đông Á là Công ty cổ phần được thành lập tại Việt Nam theo Giấy chứng nhận kinh doanh số 0102073938 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp lần đầu ngày 20 tháng 11 năm 2006 và được đăng ký thay đổi lần thứ 9 vào ngày 14 tháng 07 năm 2015.

2. Hội đồng Quản trị, Ban Tổng giám đốc và Ban Kiểm soát

Các thành viên Hội đồng Quản trị của Công ty trong năm tài chính và đến ngày lập báo cáo này bao gồm các vị như sau:

<u>Họ và tên:</u>	<u>Chức vụ:</u>
- Ông Mai Anh Tám	Chủ tịch HĐQT
- Ông Nguyễn Văn Sơn	Thành viên
- Bà Nguyễn Thị Hương	Thành viên
- Ông Đỗ Trần Mai	Thành Viên
- Bà An Hà My	Thành Viên

Các thành viên Ban Tổng giám đốc Công ty đã điều hành hoạt động của Công ty trong năm tài chính và đến ngày lập báo cáo này bao gồm các vị như sau:

<u>Họ và tên:</u>	<u>Chức vụ:</u>
- Ông Nguyễn Văn Sơn	Tổng Giám đốc
- Ông Trần Tuấn Kinh	Phó Tổng giám đốc

Các thành viên Ban Kiểm soát của Công ty trong năm tài chính và đến ngày lập báo cáo này bao gồm các vị như sau:

<u>Họ và tên :</u>	<u>Chức vụ:</u>
- Bà Bùi Thị Thanh Nam	Trưởng ban Kiểm soát
- Ông Hoàng Trung Kiên	Thành viên
- Bà Lê Thị Thoa	Thành viên

3. Trụ sở

Công ty có trụ sở chính tại số 104, ngõ 140 đường Khuất Duy Tiến, phường Nhân Chính, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội.

Công ty có công ty con như sau:

<u>Tên</u>	<u>Địa chỉ</u>
Công ty Cổ phần Bewin & Coating SG	Lô J7, đường số 5, KCN Hải Sơn (GD 3+4), xã Hoài Hạ, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An

CÔNG TY CỔ PHẦN HÃNG SƠN ĐÔNG Á

Địa chỉ: Số 104, ngõ 140 đường Khuất Duy Tiến, phường Nhân Chính, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC (tiếp theo)

Năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2017

Công ty có các chi nhánh và đơn vị trực thuộc như sau:

<u>Tên</u>	<u>Địa chỉ</u>
Nhà máy Sơn miền Bắc	59 Thiên Đức, TT. Yên Viên, huyện Gia Lâm, thành phố Hà Nội
Chi nhánh tại thành phố Đà Nẵng	KCN Liên Chiểu, quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng

4. Tình hình tài chính và kết quả hoạt động kinh doanh

Chi tiết tình hình tài chính tại ngày 31/12/2017 và kết quả hoạt động kinh doanh cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2017 của Công ty được trình bày trong Báo cáo tài chính hợp nhất đính kèm.

5. Các khoản bất thường và các sự kiện quan trọng phát sinh sau niên độ

Đến ngày lập báo cáo này, Ban Tổng giám đốc Công ty cho rằng không có sự kiện nào có thể làm cho các số liệu và thông tin đã được trình bày trong Báo cáo tài chính hợp nhất đã được kiểm toán của Công ty bị phản ánh sai lệch.

6. Công ty kiểm toán

Công ty TNHH PKF Việt Nam được chỉ định là kiểm toán viên thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính hợp nhất cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2017 của Công ty.

7. Công bố trách nhiệm của Ban Tổng giám đốc

Ban Tổng giám đốc Công ty chịu trách nhiệm lập Báo cáo tài chính hợp nhất và đảm bảo Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý về tình hình tài chính vào ngày 31 tháng 12 năm 2017 cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ trong năm tài chính kết thúc cùng ngày của Công ty. Để lập Báo cáo tài chính này, Ban Tổng giám đốc Công ty được yêu cầu:

- Xây dựng và duy trì kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng giám đốc Công ty xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính không còn sai sót trọng yếu do gian lận hoặc do nhầm lẫn;
- Lựa chọn phù hợp và áp dụng nhất quán các chính sách kế toán;
- Thực hiện các xét đoán và ước tính một cách hợp lý và thận trọng;
- Nêu rõ các chuẩn mực kế toán được áp dụng có được tuân thủ hay không, có những áp dụng sai lệch trọng yếu đến mức cần phải công bố và giải thích trong báo cáo tài chính hay không;
- Lập và trình bày các Báo cáo tài chính trên cơ sở tuân thủ các chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính;
- Lập Báo cáo tài chính trên cơ sở hoạt động liên tục trừ khi giả thuyết Công ty sẽ tiếp tục hoạt động không còn phù hợp.

CÔNG TY CỔ PHẦN HĂNG SƠN ĐÔNG Á

Địa chỉ: Số 156 104, ngõ 140 đường Khuất Duy Tiến, p. Nhân Chính, q. Thanh Xuân, Hà Nội

BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC (Tiếp theo)

Năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2017

Ban Tổng giám đốc Công ty cam kết rằng đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên trong việc lập Báo cáo tài chính hợp nhất và nhận thấy không có vấn đề bất thường xảy ra có thể ảnh hưởng đến khả năng hoạt động liên tục của doanh nghiệp.

Ban Tổng giám đốc Công ty chịu trách nhiệm đảm bảo sổ kế toán được ghi chép đầy đủ, phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Công ty và đảm bảo Báo cáo tài chính hợp nhất của Công ty được lập phù hợp với các chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam hiện hành và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

Ban Tổng giám đốc cũng chịu trách nhiệm đảm bảo an toàn cho các tài sản và đã thực hiện các biện pháp phù hợp để ngăn ngừa và phát hiện sai sót và các trường hợp vi phạm khác.

Ban Tổng giám đốc xác nhận rằng Báo cáo tài chính hợp nhất cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2017 của Công ty đã được lập theo đúng các yêu cầu nêu trên.

Ngoài ra, Ban Tổng giám đốc cam kết rằng Công ty không vi phạm nghĩa vụ công bố thông tin theo quy định tại Thông tư số 155/2015/TT-BTC ngày 06/10/2015 của Bộ Tài chính hướng dẫn công bố thông tin trên thị trường chứng khoán.

8. Ý kiến của Ban Tổng giám đốc

Theo ý kiến của Ban Tổng giám đốc Công ty, Báo cáo tài chính hợp nhất đã được kiểm toán (đính kèm) đã phản ánh trung thực và hợp lý về tình hình tài chính của Công ty vào ngày 31 tháng 12 năm 2017, kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ trong năm tài chính kết thúc cùng ngày và được lập phù hợp với các chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam hiện hành và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

Hà Nội, ngày 10 tháng 04 năm 2018

**THAY MẶT BAN TỔNG GIÁM ĐỐC
TỔNG GIÁM ĐỐC**



Nguyễn Văn Sơn

Số: 66 /2018/BCKT-PKF.VPHN

Hà Nội, ngày 10 tháng 04 năm 2018

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

Về Báo cáo tài chính hợp nhất cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2017
của Công ty Cổ phần Hăng sơn Đông Á

**Kính gửi: Quý Cổ đông, Hội đồng Quản trị và Ban Tổng giám đốc
Công ty Cổ phần Hăng sơn Đông Á**

Chúng tôi đã kiểm toán Báo cáo tài chính hợp nhất cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2017 của Công ty Cổ phần Hăng sơn Đông Á được lập ngày 10 tháng 04 năm 2018, bao gồm: Bảng cân đối kế toán hợp nhất vào ngày 31 tháng 12 năm 2017, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất và Bản thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất cho năm tài chính kết thúc cùng ngày được trình bày từ trang 07 đến trang 43 kèm theo.

Báo cáo tài chính hợp nhất đã được kiểm toán này không nhằm phản ánh tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ theo các nguyên tắc và thông lệ kế toán được chấp nhận chung tại các nước khác ngoài Việt Nam.

Trách nhiệm của Ban Tổng giám đốc

Ban Tổng giám đốc Công ty Cổ phần Hăng sơn Đông Á chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý Báo cáo tài chính hợp nhất của Công ty theo các chuẩn mực kế toán Việt Nam, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày báo cáo tài chính không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về Báo cáo tài chính hợp nhất dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu báo cáo tài chính của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên báo cáo tài chính. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong báo cáo tài chính do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Tổng giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể báo cáo tài chính.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

Ý kiến của Kiểm toán viên

Theo ý kiến chúng tôi, xét trên các khía cạnh trọng yếu, Báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính vào ngày 31 tháng 12 năm 2017, kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ trong năm tài chính kết thúc cùng ngày của Công ty Cổ phần Hăng sơn Đông Á, và được lập phù hợp với các chuẩn mực kế toán Việt Nam, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam hiện hành và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất.

Thay mặt và đại diện cho Công ty TNHH PKF Việt Nam



Dương Thị Thảo
Phó Tổng giám đốc
Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề
kiểm toán số 0162-2018-242-1

Trần Thị Yến Ngọc
Kiểm toán viên
Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề
kiểm toán số 0926-2015-242-1

CÔNG TY CỔ PHẦN HĂNG SƠN ĐỒNG A

Địa chỉ: Số 104, ngõ 140 đường Khuất Duy Tiến, phường Nhân Chính, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2017

Mẫu số B01 – DN/HN

Đơn vị tính: VND

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Cuối năm	Đầu năm
A. TÀI SẢN NGẮN HẠN	100		180.876.125.124	139.099.585.000
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	110		76.059.073.951	65.142.315.919
1. Tiền	111	5.1	76.059.073.951	65.142.315.919
II. Các khoản phải thu ngắn hạn	130		65.153.724.096	42.891.501.238
1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	5.2	34.226.185.098	23.853.874.049
2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	132	5.3	4.009.802.339	4.503.993.222
3. Phải thu về cho vay ngắn hạn	135		2.583.720.887	2.608.157.887
4. Các khoản phải thu khác	136	5.5	25.162.601.773	12.517.323.224
5. Dự phòng phải thu khó đòi (*)	137		(828.586.001)	(591.847.144)
III. Hàng tồn kho	140	5.6	37.535.164.394	27.491.442.149
1. Hàng tồn kho	141		37.535.164.394	27.491.442.149
V. Tài sản ngắn hạn khác	150		2.128.162.683	3.574.325.694
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151	5.11	2.121.837.942	2.490.027.134
2. Thuế GTGT được khấu trừ	152		-	1.075.274.623
3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	153	5.16	6.324.741	9.023.937
B. TÀI SẢN DÀI HẠN	200		64.386.230.300	73.347.667.587
I. Các khoản phải thu dài hạn	210		190.200.000	10.068.200.000
1. Phải thu dài hạn khác	216	5.5	190.200.000	10.068.200.000
II. Tài sản cố định	220		54.203.396.999	44.439.348.540
1. Tài sản cố định hữu hình	221	5.8	43.699.935.410	36.257.967.000
- Nguyên giá	222		67.721.992.330	55.190.083.345
- Giá trị hao mòn lũy kế	223		(24.022.056.920)	(18.932.116.345)
2. Tài sản cố định thuê tài chính	224		3.917.656.549	1.453.031.812
- Nguyên giá	225		4.725.897.600	1.712.487.273
- Giá trị hao mòn lũy kế	226		(808.241.051)	(259.455.461)
3. Tài sản cố định vô hình	227	5.9	6.585.805.040	6.728.349.728
- Nguyên giá	228		6.765.326.300	6.765.326.300
- Giá trị hao mòn lũy kế	229		(179.521.260)	(36.976.572)
III. Tài sản dở dang dài hạn	240		2.872.569.048	2.852.589.360
1. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	242	5.8	2.872.569.048	2.852.589.360
IV. Đầu tư tài chính dài hạn	250	5.10	-	9.000.000.000
1. Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	253		-	9.000.000.000
VI. Tài sản dài hạn khác	260		7.120.064.253	6.987.529.687
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	5.11	7.120.064.253	6.987.529.687
TỔNG CỘNG TÀI SẢN	270		245.262.355.424	212.447.252.587

CÔNG TY CỔ PHẦN HĂNG SƠN ĐÔNG A

Địa chỉ: Số 104, ngõ 140 đường Khuất Duy Tiến, phường Nhân Chính, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT

Mẫu số B01 – DN/HN

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2017

(tiếp theo)

Đơn vị tính: VND

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	Cuối năm	Đầu năm
C. NỢ PHẢI TRẢ	300		94.727.929.235	67.742.114.502
I. Nợ ngắn hạn	310		92.755.028.691	66.361.748.942
1. Phải trả người bán ngắn hạn	311	5.14	26.162.138.460	25.890.714.088
2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312	5.15	2.102.159.224	2.214.230.365
3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	5.16	5.917.294.144	5.500.530.318
4. Phải trả người lao động	314		2.318.892.438	2.998.432.903
5. Chi phí phải trả ngắn hạn	315	5.18	520.000.000	510.000.000
6. Phải trả ngắn hạn khác	319	5.17	14.009.518.494	1.028.515.564
7. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	320	5.14.	40.146.320.893	27.049.518.923
8. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	322		1.578.705.038	1.169.806.781
II. Nợ dài hạn	330		1.972.900.544	1.380.365.560
1. Phải trả dài hạn khác	337	5.17	220.430.120	117.350.000
2. Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	338	5.14.	1.752.470.424	1.263.015.560
D. VỐN CHỦ SỞ HỮU	400	5.17	150.534.426.189	144.705.138.085
I. Vốn chủ sở hữu	410		150.534.426.189	144.705.138.085
1. Vốn góp của chủ sở hữu	411		115.000.000.000	115.000.000.000
- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	411a		115.000.000.000	115.000.000.000
2. Thặng dư vốn cổ phần	412		41.545.455	41.545.455
3. Quỹ đầu tư phát triển	418		12.099.319.177	10.899.319.177
11. Lợi nhuận chưa phân phối	421		17.818.591.365	16.219.892.902
- LNST chưa phân phối lũy kế đến cuối kỳ trước	421a		28.265.042	-
- LNST chưa phân phối kỳ này	421b		17.790.326.323	16.219.892.902
4. Lợi ích cổ đông không kiểm soát	429		5.574.970.192	2.544.380.551
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	440		245.262.355.424	212.447.252.587

Hà Nội, ngày 10 tháng 04 năm 2018

Người lập

Kế toán trưởng

Tổng Giám đốc

Nguyễn Hồng Thái

Hoàng Văn Tuấn

Nguyễn Văn Sơn



CÔNG TY CỔ PHẦN HĂNG SƠN ĐÔNG A

Địa chỉ: Số 104, ngõ 140 đường Khuất Duy Tiến, phường Nhân Chính, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH HỢP NHẤT

Mẫu số B 02- DN/HN

Năm 2017

Đơn vị tính: VND

Chỉ tiêu	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	6.1	195.771.773.738	179.485.684.364
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02	6.2	111.645.395	6.928.092.648
3. Doanh thu thuần bán hàng và cung cấp dịch vụ	10		195.660.128.343	172.557.591.716
4. Giá vốn hàng bán	11	6.3	119.179.968.507	101.401.954.095
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20		76.480.159.836	71.155.637.621
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	6.4	112.599.333	147.870.025
7. Chi phí tài chính	22	6.5	2.260.901.914	2.162.273.929
- Trong đó: Chi phí lãi vay	23		2.260.395.664	2.162.273.929
8. Phần lãi hoặc lỗ trong công ty liên doanh liên kết	24			
9. Chi phí bán hàng	25	6.8	39.289.563.522	37.236.692.376
10. Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	6.8	12.809.434.752	11.493.994.044
11. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		22.232.858.981	20.410.547.297
12. Thu nhập khác	31	6.6	495.945.761	630.271.718
13. Chi phí khác	32	6.7	-	9.297.364
14. Lợi nhuận khác	40		495.945.761	620.974.354
15. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50		22.728.804.742	21.031.521.651
16. Chi phí thuế TNDN hiện hành	51	6.10	3.435.766.336	4.734.431.933
17. Chi phí thuế TNDN hoãn lại	52	6.11	-	-
18. Lợi nhuận sau thuế TNDN	60		19.293.038.406	16.297.089.718
19. Lợi nhuận sau thuế TNDN của Công ty mẹ			18.721.208.774	16.252.709.167
20. Lợi nhuận sau thuế TNDN của Cổ đông không kiểm soát			571.829.632	44.380.551
21. Lãi cơ bản trên cổ phiếu (*)	70		1.628	1.413

Hà Nội, ngày 10 tháng 04 năm 2018

Người lập

Kế toán trưởng

Tổng Giám đốc

Nguyễn Hồng Thái

Hoàng Văn Tuấn

Nguyễn Văn Sơn



CÔNG TY CỔ PHẦN HĂNG SƠN ĐÔNG Á

Địa chỉ: Số 104, ngõ 140 đường Khuất Duy Tiến, phường Nhân Chính, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ HỢP NHẤT

Mẫu số B 03- DN/HN

Theo phương pháp gián tiếp

Năm 2017

Đơn vị tính: VND

Chỉ tiêu	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh				
1. Lợi nhuận trước thuế	01		22.728.804.742	21.031.521.651
2. Điều chỉnh cho các khoản				
- Khấu hao tài sản cố định	02		6.457.228.776	4.877.584.909
- Các khoản dự phòng	03		236.738.857	591.847.144
- Lãi, lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ	04		-	-
- Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư	05		(173.508.423)	(147.870.025)
- Chi phí lãi vay	06		2.260.395.664	2.162.273.929
- Các khoản điều chỉnh khác	07		-	-
3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động	08		31.509.659.616	28.515.357.608
- Tăng, giảm các khoản phải thu	09		(11.925.801.187)	(5.725.131.350)
- Tăng, giảm hàng tồn kho	10		(10.043.722.245)	(3.453.813.917)
- Tăng, giảm các khoản phải trả (không kể lãi vay phải trả, thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp)	11		3.746.592.786	9.015.305.317
- Tăng, giảm chi phí trả trước	12		235.654.626	23.367.522
- Tăng, giảm chứng khoán kinh doanh	13		-	-
- Tiền lãi vay đã trả	14		(2.260.395.664)	(2.162.273.929)
- Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	15		(5.582.049.082)	(4.380.915.916)
- Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	16		-	-
- Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	17		917.907.102	-
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20		6.597.845.952	21.831.895.335
II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư				
1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng TSCĐ và các tài sản dài hạn khác	21		(13.227.846.597)	(30.627.553.810)
2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán TSCĐ và các tài sản dài hạn khác	22		60.909.090	-
3. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác	23		(150.799.705)	(2.608.157.887)
4. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	24		175.236.705	4.141.305.991
5. Tiền chi đầu tư, góp vốn vào đơn vị khác	25		(1.700.000.000)	-
6. Tiền thu hồi đầu tư, góp vốn vào đơn vị khác	26		9.000.000.000	37.000.000.000
7. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27		112.599.333	116.250.000
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30		(5.729.901.174)	8.021.844.294

CÔNG TY CỔ PHẦN HĂNG SƠN ĐÔNG Á

Địa chỉ: Số 104, ngõ 140 đường Khuất Duy Tiến, phường Nhân Chính, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ HỢP NHẤT (tiếp theo)

Mẫu số B 03- DN/HN

Theo phương pháp gián tiếp

Năm 2017

Đơn vị tính: VND

Chi tiêu	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
III. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính				
1. Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận vốn góp của chủ sở hữu	31		-	-
Tiền chi trả vốn góp cho các chủ sở hữu, mua lại cổ phiếu của doanh nghiệp đã phát hành	32		-	-
3. Tiền vay ngắn hạn, dài hạn nhận được	33		94.027.456.050	78.025.136.325
4. Tiền chi trả nợ gốc vay	34		(82.129.616.816)	(79.017.299.447)
5. Tiền chi trả nợ thuê tài chính	35		(1.673.070.400)	(530.100.000)
6. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36		(175.955.580)	(9.791.583.389)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	40		10.048.813.254	(11.313.846.511)
Lưu chuyển tiền thuần trong kỳ	50		10.916.758.032	18.539.893.118
Tiền và tương đương tiền đầu kỳ	60		65.142.315.919	46.602.422.801
Tiền và tương đương tiền cuối kỳ	70		76.059.073.951	65.142.315.919

Hà Nội, ngày 10 tháng 04 năm 2018

Người lập

Kế toán trưởng

Tổng Giám đốc

Nguyễn Hồng Thái

Hoàng Văn Tuấn

Nguyễn Văn Sơn



1 ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG CỦA DOANH NGHIỆP

Hình thức sở hữu vốn:

Công ty Cổ phần Hăng sơn Đông Á là Công ty cổ phần được thành lập tại Việt Nam theo Giấy chứng nhận kinh doanh số 0102073938 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp lần đầu ngày 20 tháng 11 năm 2006 và được đăng ký thay đổi lần thứ 9 vào ngày 14 tháng 07 năm 2015.

Ngành nghề kinh doanh

Hoạt động chính của Công ty là: kinh doanh các loại sơn, bột bả.

Ngành nghề kinh doanh như sau:

- Sản xuất sơn, véc ni và các chất sơn, quét tương tự, sản xuất mực in và ma tít. Chi tiết: Sản xuất nước sơn, bột bả tường, chất chống thấm, chống gỉ, vật tư ngành sơn, vật liệu xây dựng;
- Sản xuất tinh bột và các sản phẩm từ tinh bột; Sản xuất mì ống, mỳ sợi và các sản phẩm tương tự;
- Bán buôn gạo; Bán buôn thực phẩm; Bán lẻ lương thực, thực phẩm, đồ uống, thuốc lá, thuốc láo chiếm tỷ trọng lớn trong các cửa hàng kinh doanh tổng hợp; Bán lẻ lương thực trong các cửa hàng chuyên doanh; Bán lẻ thực phẩm trong các cửa hàng chuyên doanh; Bán buôn đồ uống (không bao gồm kinh doanh: quầy bar);
- Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình; Chỉ gồm có: Bán buôn nước hoa, hàng mỹ phẩm và chế phẩm vệ sinh; Bán buôn hàng gốm, sứ, thủy tinh; Bán buôn đồ điện gia dụng, đèn và bộ đèn điện; Bán buôn giường, tủ, bàn ghế và đồ dùng nội thất tương tự; Bán buôn sách, báo, tạp chí, văn phòng phẩm; Bán buôn dụng cụ thể dục, thể thao;
- Bán lẻ khác trong các cửa hàng kinh doanh tổng hợp. Chỉ gồm có: Bán lẻ trong siêu thị, trung tâm thương mại;
- Bán mô tô, xe máy;
- Bán lẻ đồ uống trong các cửa hàng chuyên doanh (không bao gồm kinh doanh: quầy bar);
- Bán lẻ các thiết bị nghe nhìn trong các cửa hàng chuyên doanh; Bán lẻ sách, báo, tạp chí văn phòng phẩm trong các cửa hàng chuyên doanh; Bán lẻ băng đĩa âm thanh, hình ảnh (kể cả băng, đĩa trắng) trong các cửa hàng chuyên doanh;
- Bán lẻ thuốc, dụng cụ y tế, mỹ phẩm và vật phẩm vệ sinh trong các cửa hàng chuyên doanh. Chỉ gồm: Bán lẻ nước hoa, mỹ phẩm và vật phẩm vệ sinh trong các cửa hàng chuyên doanh;
- Bán lẻ hàng may mặc, giày dép, hàng da và giả da trong các cửa hàng chuyên doanh;
- Bán lẻ trò chơi, đồ chơi trong các cửa hàng chuyên doanh; Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động (không bao gồm kinh doanh: quầy bar); Dịch vụ phục vụ đồ uống (không bao gồm kinh doanh: quầy bar);
- Bán lẻ hàng hóa khác mới trong các cửa hàng chuyên doanh; Đại lý, môi giới, đấu giá. Chi tiết: Đại lý mua, đại lý bán, đại lý ký gửi hàng hóa;
- Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động (không bao gồm kinh doanh: quầy bar);
- Dịch vụ phụ vụ đồ uống (không bao gồm kinh doanh: quầy bar);
- Vận tải hàng hóa bằng đường bộ. Chi tiết: Dịch vụ vận tải, vận chuyển hàng hóa;
- Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng. Chi tiết: mua bán sơn nước, bột bả tường, chất chống thấm, chống gỉ, vật tư ngành sơn, vật liệu xây dựng;
- Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác. Chi tiết: Mua bán máy móc, thiết bị, linh kiện, vật tư ngành công nghiệp, nông nghiệp (không bao gồm thuốc bảo vệ thực vật),

CÔNG TY CỔ PHẦN HÃNG SƠN ĐÔNG Á

Địa chỉ: Số 104, ngõ 140 đường Khuất Duy Tiến, phường Nhân Chính, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)
Năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2017**Mẫu số B09 – DN/HN**

- xây dựng, giao thông, hàng điện, điện tử, điện lạnh, điện gia dụng, thiết bị tin học, thiết bị văn phòng;
- Sản xuất khác chưa được phân vào đầu. Chi tiết: Sản xuất máy móc, thiết bị, linh kiện, vật tư ngành công nghiệp, nông nghiệp (không bao gồm thuốc bảo vệ thực vật), xây dựng, giao thông, hàng điện, điện tử, điện lạnh, điện gia dụng, thiết bị tin học, thiết bị văn phòng;
 - Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đầu. Chi tiết: Xuất nhập khẩu các mặt hàng Công ty kinh doanh;
 - Hoàn thiện công trình xây dựng.

Chu kỳ sản xuất, kinh doanh thông thường:

Chu kỳ sản xuất, kinh doanh thông thường của Công ty được thực hiện trong thời gian không quá 12 tháng.

Cấu trúc doanh nghiệp:

Công ty có trụ sở chính đặt tại số 104, ngõ 140 đường Khuất Duy Tiến, phường Nhân Chính, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội.

Công ty có công ty con: Công ty Cổ phần Bewin & Coating SG

Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 1101814871 do sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Long An cấp ngày 07 tháng 03 năm 2016

Vốn điều lệ theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh 1101814871 cấp ngày 07/03/2016 là 50.000.000.000 đồng (Bằng chữ: Năm mươi tỷ đồng chẵn ./.)

Trụ sở tại Lô J7, đường số 5, KCN Hải Sơn (GD 3+4), xã Hoài Hạ, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An, Việt Nam.

<u>Tên</u>	<u>Tỷ lệ sở hữu (%)</u>	<u>Tỷ lệ biểu quyết (%)</u>
Công ty Cổ phần Bewin & Coating SG	90%	90%

Công ty có các chi nhánh và đơn vị trực thuộc như sau:

<u>Tên</u>	<u>Địa chỉ</u>
Nhà máy Sơn miền Bắc	59 Thiên Đức, TT. Yên Viên, huyện Gia Lâm, thành phố Hà Nội
Chi nhánh tại thành phố Đà Nẵng	KCN Liên Chiểu, quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng

2 CƠ SỞ LẬP BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT**Chế độ kế toán áp dụng**

Công ty áp dụng các Chuẩn mực kế toán và Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 và Thông tư số 202/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính, Thông tư số 75/2015/TT-BTC ngày 18/05/2015, Thông tư 53/2016/TT-BTC ngày 21/03/2016 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014 hướng dẫn chế độ kế toán doanh nghiệp.

Tuyên bố về việc tuân thủ Chuẩn mực Kế toán và Chế độ Kế toán

Công ty đã áp dụng các Chuẩn mực kế toán Việt Nam và các văn bản hướng dẫn Chuẩn mực do Nhà nước đã ban hành. Các báo cáo tài chính được lập và trình bày theo đúng mọi quy định của từng chuẩn mực, thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực và Chế độ kế toán hiện hành đang áp dụng.

Cơ sở hoạt động liên tục

Các báo cáo tài chính của Công ty được lập trên cơ sở hoạt động liên tục với giả định rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động trong tương lai có thể nhìn thấy trước.

3 NĂM TÀI CHÍNH, ĐƠN VỊ TIỀN TỆ SỬ DỤNG TRONG KẾ TOÁN

Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày 01/01 và kết thúc vào ngày 31/12 năm dương lịch.

Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán là đồng Việt Nam (VND).

4 TÓM TẮT CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN QUAN TRỌNG

4.1. Ước tính kế toán

Việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31/12/2017 của Công ty tuân thủ theo các chuẩn mực kế toán Việt Nam, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam, yêu cầu Ban Tổng giám đốc phải có những ước tính và giả định ảnh hưởng đến số liệu báo cáo về công nợ, tài sản và việc trình bày các khoản công nợ và tài sản tiềm tàng tại ngày kết thúc năm tài chính cũng như các số liệu báo cáo về doanh thu và chi phí trong suốt năm tài chính. Kết quả hoạt động kinh doanh thực tế có thể khác với các ước tính, giả định đặt ra.

4.2. Cơ sở lập Báo cáo tài chính hợp nhất

Báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo được trình bày bằng Đồng Việt Nam (VND), theo nguyên tắc giá gốc và phù hợp với Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam (Thông tư số 202/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính hướng dẫn phương pháp lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất) và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất tại Việt Nam.

Báo cáo tài chính hợp nhất cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017 được lập nhằm mục đích đáp ứng yêu cầu về quản lý của Các Cổ đông, Hội đồng Quản trị, Ban Tổng Giám đốc Công ty và công bố thông tin trên thị trường chứng khoán ban hành kèm theo Thông tư số 155/2015/TT-BTC ngày 06/10/2015 của Bộ tài chính.

Báo cáo tài chính hợp nhất của Công ty Cổ phần Hăng Sơn Đông Á được lập trên cơ sở Báo cáo tài chính riêng của Công ty Cổ phần Hăng Sơn Đông Á (Công ty mẹ), Báo cáo tài chính của Công ty Cổ phần Bewin & Coating SG (Công ty con). Công ty con là đơn vị chịu sự kiểm soát của Công ty mẹ. Quyền kiểm soát tồn tại trên cơ sở quyền lực trực tiếp hay gián tiếp, quy định các chính sách tài chính và hoạt động của doanh nghiệp để thu được lợi nhuận từ các hoạt động kinh doanh. Báo cáo tài chính của các công ty con sẽ tổng hợp từ ngày sự kiểm soát bắt đầu hiệu lực cho đến ngày kết thúc hiệu lực kiểm soát.

Báo cáo tài chính hợp nhất của Công ty được lập trên cơ sở cộng gộp các chỉ tiêu trên báo cáo tài chính riêng của Công ty Cổ phần Hăng Sơn Đông Á, Công ty Cổ phần Bewin & Coating SG có loại trừ các khoản doanh thu, chi phí và các khoản công nợ phải thu, phải trả nội bộ và một số điều chỉnh khác theo quy định.

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)
Năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2017

Mẫu số B09 – DN/HN

Kết quả kinh doanh hợp nhất được tổng hợp từ kết quả kinh doanh của Công ty mẹ - Công ty Cổ phần Hăng Sơn Đông Á từ ngày 01 tháng 01 năm 2017 đến ngày 31 tháng 12 năm 2017 và kết quả kinh doanh của các Công ty con – Công ty Cổ phần Bewin & Coating SG từ ngày 01 tháng 01 năm 2017 đến ngày 31 tháng 12 năm 2017.

Lợi ích cổ đông không kiểm soát được trình bày trong Bảng cân đối kế toán hợp nhất thành một chỉ tiêu riêng thuộc phần vốn chủ sở hữu của Công ty. Phần sở hữu của cổ đông không kiểm soát trong Báo cáo kết quả kinh doanh hợp nhất của Công ty cũng phải được trình bày thành chỉ tiêu riêng biệt trong Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất. Lợi ích của cổ đông không kiểm soát trong giá trị tài sản thuần của các Công ty con hợp nhất bao gồm: Lợi ích cổ đông không kiểm soát tại ngày mua được xác định theo giá trị hợp lý tài sản thuần của công ty con tại ngày mua, lợi ích cổ đông không kiểm soát trong sự biến động của tổng vốn chủ sở hữu kể từ ngày mua đến đầu kỳ báo cáo và lợi ích cổ đông không kiểm soát trong sự biến động của tổng vốn chủ sở hữu phát sinh trong kỳ báo cáo. Các khoản lỗ phát sinh tại công ty con phải được phân bổ tương ứng với phần sở hữu của cổ đông không kiểm soát, kể cả trường hợp số lỗ đó lớn hơn phần sở hữu của cổ đông không kiểm soát trong tài sản thuần của công ty con.

4.3. Tiền và các khoản tương đương tiền

Tiền bao gồm tiền mặt tại quỹ, các khoản tiền gửi ngân hàng (không kỳ hạn), tiền đang chuyển.

Các khoản tương đương tiền là các khoản đầu tư ngắn hạn có thời hạn thu hồi hoặc đáo hạn không quá 3 tháng có khả năng chuyển đổi thành một lượng tiền xác định và không có rủi ro trong chuyển đổi thành tiền kể từ ngày mua khoản đầu tư đó tại thời điểm báo cáo.

4.4. Nợ phải thu

Các khoản phải thu trình bày trong Báo cáo tài chính theo giá trị ghi sổ phải thu từ khách hàng của Công ty và các khoản phải thu khác cộng với dự phòng nợ phải thu khó đòi. Tại thời điểm báo cáo, nếu:

- Khoản phải thu có thời gian thu hồi hoặc thanh toán dưới 1 năm (hoặc trong một chu kỳ sản xuất kinh doanh) được phân loại là Tài sản ngắn hạn;
- Khoản phải thu có thời gian thu hồi hoặc thanh toán trên 1 năm (hoặc nhiều hơn một chu kỳ sản xuất kinh doanh) được phân loại là Tài sản dài hạn;

Dự phòng nợ phải thu khó đòi thể hiện phần giá trị dự kiến bị tổn thất do các khoản phải thu không được khách hàng thanh toán phát sinh đối với số dư các khoản phải thu vào ngày kết thúc năm tài chính.

Dự phòng nợ phải thu khó đòi được trích lập cho những khoản phải thu đã quá hạn thanh toán từ sáu tháng trở lên hoặc các khoản phải thu mà khách nợ khó có khả năng thanh toán do bị thanh lý, phá sản hay các khó khăn tương tự (không bao gồm những khách hàng đã quá hạn trên nhưng đang tiến hành thanh toán hoặc có cam kết thanh toán trong thời gian tới).

4.5. Hàng tồn kho

Hàng tồn kho được ghi nhận là giá thấp hơn giữa giá gốc và giá trị thuần có thể thực hiện được của hàng tồn kho.

Giá gốc hàng tồn kho bao gồm chi phí mua, chế biến và các chi phí liên quan trực tiếp khác phát sinh để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái sẵn sàng sử dụng.

Giá trị thuần có thể thực hiện được của hàng tồn kho được xác định bằng giá bán ước tính trừ đi các chi phí ước tính để tiêu thụ được hàng tồn kho.

CÔNG TY CỔ PHẦN HĂNG SƠN ĐÔNG Á

Địa chỉ: Số 104, ngõ 140 đường Khuất Duy Tiến, phường Nhân Chính, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)
Năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2017**Mẫu số B09 – DN/HN**

Công ty áp dụng phương pháp kê khai thường xuyên để hạch toán hàng tồn kho với giá trị được xác định theo như sau:

Giá trị hàng tồn kho được xác định theo phương pháp bình quân gia quyền tháng.

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho được trích lập cho các vật tư, hàng hóa tồn kho có giá gốc lớn hơn giá trị thuần có thể thực hiện được theo quy định tại Chuẩn mực kế toán Việt Nam số 02 "Hàng tồn kho" và Thông tư số 228/2009/TT-BTC ngày 07/12/2009 của Bộ Tài chính về việc hướng dẫn chế độ trích lập và sử dụng các khoản dự phòng giảm giá hàng tồn kho, tổn thất các khoản đầu tư tài chính, nợ phải thu khó đòi và bảo hành sản phẩm, hàng hóa, công trình xây lắp tại doanh nghiệp và theo Thông tư 200/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014 hướng dẫn Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam.

4.6. Tài sản cố định và khấu hao tài sản cố định

Tài sản cố định được phản ánh theo nguyên giá và giá trị hao mòn lũy kế.

4.6.1. Tài sản cố định hữu hình

Nguyên giá tài sản cố định hữu hình bao gồm giá mua và những chi phí có liên quan trực tiếp đến việc đưa tài sản vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Nguyên giá tài sản cố định hữu hình do tự làm, tự xây dựng bao gồm chi phí xây dựng, chi phí sản xuất thực tế phát sinh cộng chi phí lắp đặt và chạy thử. Các chi phí nâng cấp tài sản cố định hữu hình được vốn hóa, ghi tăng nguyên giá tài sản cố định; các chi phí bảo trì, sửa chữa được tính vào kết quả hoạt động kinh doanh trong kỳ. Khi tài sản cố định hữu hình được bán hay thanh lý, nguyên giá và giá trị hao mòn lũy kế được xóa sổ và bất kỳ các khoản lãi lỗ nào phát sinh do thanh lý tài sản cố định hữu hình đều được hạch toán vào kết quả hoạt động kinh doanh.

Khấu hao TSCĐ hữu hình được tính theo phương pháp đường thẳng, áp dụng cho tất cả các tài sản theo tỷ lệ được tính toán để phân bổ nguyên giá trong suốt thời gian ước tính sử dụng và phù hợp với hướng dẫn tại Thông tư số 45/2013/TT-BTC ngày 25/04/2013 của Bộ Tài chính về việc hướng dẫn Chế độ quản lý, sử dụng và trích khấu hao tài sản cố định. Thông tư 147/2016/TT-BTC ngày 13/10/2016 sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 45/2013/TT-BTC và Thông tư 28/2017/TT-BTC ngày 12/04/2017 sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 45/2013/TT-BTC và Thông tư 147/2016/TT-BTC.

Thời gian trích khấu hao tài sản cố định hữu hình của công ty như sau:

Nhà cửa, vật kiến trúc	15 – 20 năm
Máy móc thiết bị	06 – 10 năm
Phương tiện vận tải	06 - 10 năm
Thiết bị dụng cụ quản lý	03 - 08 năm

4.6.2. Tài sản cố định vô hình

Nguyên giá tài sản cố định vô hình bao gồm giá mua và các chi phí trực tiếp liên quan đến việc chuẩn bị để đưa tài sản vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Các chi phí nâng cấp tài sản được vốn hóa vào nguyên giá tài sản cố định; các chi phí khác được tính vào kết quả hoạt động kinh doanh trong kỳ. Khi tài sản cố định vô hình được bán hay thanh lý, nguyên giá và giá trị hao mòn lũy kế được xóa sổ và bất kỳ các khoản lãi lỗ nào phát sinh do thanh lý tài sản cố định hữu hình đều được hạch toán vào kết quả hoạt động kinh doanh.

CÔNG TY CỔ PHẦN HĂNG SƠN ĐÔNG Á

Địa chỉ: Số 104, ngõ 140 đường Khuất Duy Tiến, phường Nhân Chính, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)**Mẫu số B09 – DN/HN**

Năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2017

Khấu hao TSCĐ vô hình được tính theo phương pháp đường thẳng, áp dụng cho tất cả các tài sản theo tỷ lệ được tính toán để phân bổ nguyên giá trong suốt thời gian ước tính sử dụng và phù hợp với hướng dẫn tại Thông tư số 45/2013/TT-BTC ngày 25/04/2013 của Bộ Tài chính về việc hướng dẫn Chế độ quản lý, sử dụng và trích khấu hao tài sản cố định và Thông tư 147/2016/TT-BTC ngày 13/10/2016 sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 45/2013/TT-BTC.

Thời gian trích khấu hao tài sản cố định vô hình của công ty như sau:

Phần mềm

05 năm

4.6.3. Tài sản cố định thuê tài chính

Nguyên giá của TSCĐ thuê tài chính được ghi nhận bằng giá trị hợp lý của tài sản thuê hoặc là giá trị hiện tại của khoản thanh toán tiền thuê tối thiểu (trường hợp giá trị hợp lý cao hơn giá trị hiện tại của khoản thanh toán tiền thuê tối thiểu) cộng với các chi phí trực tiếp phát sinh ban đầu liên quan đến hoạt động thuê tài chính. Nếu thuế GTGT đầu vào được khấu trừ, giá trị hiện tại của khoản thanh toán tiền thuê tối thiểu không bao gồm số thuế GTGT phải trả cho bên cho thuê.

Khấu hao TSCĐ vô hình được tính theo phương pháp đường thẳng, áp dụng cho tất cả các tài sản theo tỷ lệ được tính toán để phân bổ nguyên giá trong suốt thời gian ước tính sử dụng và phù hợp với hướng dẫn tại Thông tư số 45/2013/TT-BTC ngày 25/04/2013 của Bộ Tài chính về việc hướng dẫn Chế độ quản lý, sử dụng và trích khấu hao tài sản cố định và Thông tư 147/2016/TT-BTC ngày 13/10/2016 sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 45/2013/TT-BTC.

4.7. Các khoản đầu tư tài chính

Các khoản đầu tư tài chính được kế toán theo phương pháp giá gốc. Công ty chỉ hạch toán vào thu nhập trên báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh khoản được chia từ lợi nhuận thuần lũy kế của bên nhận đầu tư phát sinh sau ngày đầu tư. Các khoản khác mà Công ty nhận được ngoài lợi nhuận được chia được coi là phần thu hồi các khoản đầu tư và được ghi nhận là khoản giảm trừ giá gốc khoản đầu tư.

Các khoản cho vay

Các khoản cho vay được xác định theo giá gốc trừ đi các khoản dự phòng phải thu khó đòi. Dự phòng phải thu khó đòi các khoản cho vay của Công ty được trích lập theo các quy định kế toán hiện hành.

4.8. Chi phí trả trước

Chi phí trả trước bao gồm công cụ dụng cụ, giá trị của các tài sản không có đủ tiêu chuẩn là TSCĐ (có giá trị nhỏ hơn 30 triệu đồng), chi phí quảng cáo, chi phí đồng phục, chi phí li xăng nhãn hiệu hàng hóa và các chi phí trả trước khác. Chi phí trả trước sẽ được phân bổ dần vào chi phí sản xuất kinh doanh trong thời gian hợp lý kể từ khi phát sinh.

4.9. Nợ phải trả

Các khoản phải trả trình bày trong Báo cáo tài chính theo giá trị ghi sổ phải trả từ khách hàng của Công ty và các khoản phải trả khác và được chi tiết cho từng đối tượng phải trả. Tại thời điểm báo cáo, nếu:

- Khoản phải trả có thời hạn thanh toán dưới 1 năm (hoặc trong một chu kỳ sản xuất kinh doanh) được phân loại là ngắn hạn;

CÔNG TY CỔ PHẦN HĂNG SƠN ĐÔNG Á

Địa chỉ: Số 104, ngõ 140 đường Khuất Duy Tiến, phường Nhân Chính, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)**Mẫu số B09 – DN/HN**

Năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2017

- Khoản phải trả có thời hạn thanh toán trên 1 năm (hoặc nhiều hơn một chu kỳ sản xuất kinh doanh) được phân loại là dài hạn;

4.10. Chi phí lãi vay

Chi phí đi vay bao gồm các khoản lãi tiền vay, các khoản chi phí khác phát sinh liên quan tới quá trình làm thủ tục vay được ghi nhận vào chi phí hoạt động tài chính trong năm trừ trường hợp các khoản chi phí đi vay đó được tính vào (vốn hóa) giá trị tài sản do có liên quan trực tiếp đến việc đầu tư xây dựng, mua sắm tài sản hoặc sản xuất các tài sản dở dang khi có đủ điều kiện vốn hóa theo quy định tại chuẩn mực chi phí đi vay.

4.11. Chi phí phải trả

Chi phí phải trả bao gồm giá trị các khoản chi phí đã được tính vào chi phí hoạt động kinh doanh trong năm tài chính, nhưng chưa được thực chi vào thời điểm kết thúc năm tài chính, bao gồm: chi phí kiểm toán, chi phí duy trì và phát triển nhãn hiệu. Khi các chi phí đó phát sinh thực tế, nếu có chênh lệch với số đã trích, kế toán tiến hành ghi bổ sung hoặc ghi giảm chi phí tương ứng với phần chênh lệch.

4.12. Vốn chủ sở hữu**Vốn góp của chủ sở hữu**

Vốn góp của chủ sở hữu được ghi nhận theo số vốn thực tế đã góp của các cổ đông.

Thặng dư vốn cổ phần

Thặng dư vốn cổ phần được ghi nhận theo số chênh lệch giữa giá phát hành và mệnh giá cổ phiếu khi phát hành lần đầu, phát hành bổ sung, chênh lệch giữa giá tái phát hành và giá trị sổ sách của cổ phiếu quỹ và cấu phần vốn của trái phiếu chuyển đổi khi đáo hạn. Chi phí trực tiếp liên quan đến việc phát hành bổ sung cổ phiếu và tái phát hành cổ phiếu quỹ được ghi giảm thặng dư vốn cổ phần.

Các quỹ

Các quỹ được trích lập và sử dụng theo Điều lệ Công ty.

Phân phối lợi nhuận

Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp được phân phối cho các cổ đông sau khi đã trích lập các quỹ theo Điều lệ của Công ty cũng như các quy định của pháp luật và đã được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt.

Việc phân phối lợi nhuận cho các cổ đông được cân nhắc đến các khoản mục phi tiền tệ nằm trong lợi nhuận sau thuế chưa phân phối có thể ảnh hưởng đến luồng tiền và khả năng chi trả cổ tức như lãi do đánh giá lại tài sản mang đi góp vốn, lãi do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ, các công cụ tài chính và các khoản mục phi tiền tệ khác.

Cổ tức được ghi nhận là nợ phải trả khi được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt.

4.13. Doanh thu

Doanh thu được ghi nhận khi kết quả giao dịch được xác định một cách đáng tin cậy và Công ty có khả năng thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch này.

CÔNG TY CỔ PHẦN HĂNG SƠN ĐÔNG Á

Địa chỉ: Số 104, ngõ 140 đường Khuất Duy Tiến, phường Nhân Chính, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)**Mẫu số B09 – DN/HN**

Năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2017

- (i) Doanh thu bán hàng được ghi nhận khi phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu hàng hóa đã được chuyển giao cho người mua và hàng hóa đã được giao cho người mua và được chấp nhận của khách hàng.
- (ii) Doanh thu cung cấp dịch vụ được ghi nhận khi phần lớn rủi ro và lợi ích đã được chuyển giao cho khách hàng, dịch vụ đã được cung cấp và được khách hàng chấp nhận.
- (iii) Doanh thu hoạt động tài chính bao gồm doanh thu phát sinh từ lãi tiền gửi, lãi tiền cho vay, lãi chênh lệch tỷ giá, và các khoản doanh thu hoạt động tài chính khác. Lãi tiền gửi, lãi tiền vay được xác định trên cơ sở dồn tích, được xác định trên số dư các khoản tiền gửi và lãi suất áp dụng.
- (iv) Lãi từ các khoản đầu tư được ghi nhận khi Công ty có quyền nhận khoản lãi.

4.14. Chi phí hoạt động tài chính

Chi phí hoạt động tài chính của Công ty bao gồm các khoản chi phí lãi tiền vay, chi phí cho hoạt động liên doanh phát sinh trong năm tài chính. Trong đó chi phí lãi tiền vay là gồm lãi vay phải trả trong năm của các khoản vay ngắn hạn và dài hạn của công ty.

4.15. Thuế***Thuế Giá trị gia tăng (GTGT):***

Thuế suất thuế GTGT đối với sản phẩm của Công ty sẽ là 10%.

Thuế Thu nhập Doanh nghiệp (TNDN):

Công ty phải nộp thuế TNDN với mức thuế suất là 20%

Thuế thu nhập hiện hành là khoản thuế được tính dựa trên thu nhập chịu thuế trong năm với thuế suất áp dụng trong năm tài chính. Thu nhập chịu thuế chênh lệch so với lợi nhuận kế toán là do điều chỉnh các khoản chênh lệch tạm thời giữa kế toán thuế và kế toán tài chính cũng như điều chỉnh các khoản thu nhập hay chi phí không phải chịu thuế hay không được khấu trừ.

Các loại thuế khác: theo quy định hiện hành của Việt Nam.

4.16. Lãi cơ bản trên cổ phiếu

Lãi cơ bản trên cổ phiếu đối với các cổ phiếu phổ thông được tính bằng cách chia lợi nhuận hoặc lỗ thuộc về cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông với số lượng bình quân gia quyền cổ phiếu phổ thông lưu hành trong kỳ. Lãi suy giảm trên cổ phiếu được xác định bằng việc điều chỉnh lợi nhuận hoặc lỗ thuộc về cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông và số lượng bình quân gia quyền cổ phiếu phổ thông đang lưu hành do ảnh hưởng của các cổ phiếu phổ thông có tiềm năng suy giảm bao gồm trái phiếu chuyển đổi và quyền chọn cổ phiếu.

4.17. Công cụ tài chính**Ghi nhận ban đầu**

Tài sản tài chính: Tại ngày ghi nhận ban đầu, tài sản tài chính được ghi nhận theo giá gốc cộng các chi phí giao dịch có liên quan trực tiếp đến việc mua sắm tài sản tài chính đó. Tài sản tài chính của Công ty bao gồm tiền, các khoản tương đương tiền, các khoản phải thu khách hàng, phải thu khác, các khoản ký quỹ, các khoản đầu tư tài chính và các công cụ tài chính phái sinh.

CÔNG TY CỔ PHẦN HĂNG SƠN ĐÔNG Á

Địa chỉ: Số 104, ngõ 140 đường Khuất Duy Tiến, phường Nhân Chính, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)**Mẫu số B09 – DN/HN****Năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2017**

Công nợ tài chính: Tại ngày ghi nhận ban đầu, công nợ tài chính được ghi nhận theo giá gốc cộng các chi phí giao dịch có liên quan trực tiếp đến việc phát hành công nợ tài chính đó. Công nợ tài chính của Công ty bao gồm các khoản phải trả người bán, phải trả khác, các khoản chi phí phải trả, các khoản nợ thuê tài chính, các khoản vay và công cụ tài chính phái sinh.

Đánh giá lại sau lần ghi nhận ban đầu

Hiện tại, chưa có quy định về đánh giá lại công cụ tài chính sau ghi nhận ban đầu.

4.18. Bù trừ các công cụ tài chính

Các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính chỉ được bù trừ với nhau và trình bày giá trị thuần trên Bảng cân đối kế toán khi và chỉ khi Công ty:

- Có quyền hợp pháp để bù trừ giá trị đã được ghi nhận;
- Có dự định thanh toán trên cơ sở thuần hoặc ghi nhận tài sản và thanh toán nợ phải trả cùng một thời điểm.

4.19. Bên liên quan

Việc trình bày mối quan hệ với các bên liên quan và các giao dịch giữa doanh nghiệp với các bên liên quan được thực hiện theo Chuẩn mực kế toán Việt Nam số 26 "Thông tin về các bên liên quan" được ban hành và công bố theo Quyết định số 234/2003/QĐ-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2003 của Bộ trưởng Bộ Tài chính và Thông tư 161/2007/TT-BTC "Hướng dẫn thực hiện mười sáu (16) Chuẩn mực kế toán ban hành theo Quyết định số 149/2001/QĐ-BTC ngày 31/12/2001, Quyết định số 165/2002/QĐ-BTC ngày 31/12/2002 và Quyết định số 234/2003/QĐ-BTC ngày 30/12/2003 của Bộ trưởng Bộ Tài chính" ban hành ngày 31/12/2007. Cụ thể:

Các bên liên quan được coi là liên quan nếu một bên có khả năng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên kia trong việc ra quyết định các chính sách tài chính và hoạt động. Các trường hợp được coi là bên liên quan: Các doanh nghiệp - kể cả công ty mẹ, công ty con, công ty liên kết - các cá nhân, trực tiếp hay gián tiếp qua một hoặc nhiều trung gian, có quyền kiểm soát Công ty hoặc chịu sự kiểm soát của Công ty, hoặc cùng chung kiểm soát với Công ty. Các bên liên kết, các cá nhân nào trực tiếp hoặc gián tiếp nắm quyền biểu quyết của Công ty mà có ảnh hưởng đáng kể đối với Công ty, những chức trách quản lý chủ chốt như Tổng giám đốc, viên chức của Công ty, những thành viên thân cận trong gia đình của các cá nhân hoặc các bên liên kết này hoặc những công ty liên kết với các cá nhân này cũng được gọi là bên liên quan.

Trong việc xem xét mối quan hệ của từng bên liên quan, bản chất của mối quan hệ được chú ý chứ không phải là hình thức pháp lý.

Giao dịch với các bên liên quan trong năm được trình bày ở Thuyết minh số 8.7.

4.20. Báo cáo theo bộ phận

Bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh là một phần có thể xác định phân biệt tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm dịch vụ và có rủi ro và lợi ích kinh tế khác với các bộ phận kinh doanh khác.

CÔNG TY CỔ PHẦN HÃNG SƠN ĐÔNG Á

Địa chỉ: Số 104, ngõ 140 đường Khuất Duy Tiến, phường Nhân Chính, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)

Mẫu số B09 – DN/HN

Năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2017

Thông tin bộ phận được trình bày theo lĩnh vực kinh doanh và khu vực địa lý. Báo cáo bộ phận chính yếu là theo lĩnh vực kinh doanh dựa trên cơ cấu tổ chức và quản lý nội bộ và hệ thống Báo cáo tài chính nội bộ của Công ty.

Lĩnh vực kinh doanh

Công ty có các lĩnh vực kinh doanh chính sau: kinh doanh các loại sơn, bột bả.

Khu vực địa lý

Hoạt động của Công ty được phân bố chủ yếu ở khu vực miền Bắc, miền Trung, miền Nam.

CÔNG TY CỔ PHẦN HĂNG SƠN ĐÔNG Á

Địa chỉ: Số 104, ngõ 140 đường Khuất Duy Tiến, phường Nhân Chính, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)

Mẫu số B 09- DN/HN

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2017

Đơn vị tính: VND

5. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN TRÌNH BÀY TRONG BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN**5.1 . TIỀN VÀ TƯƠNG ĐƯƠNG TIỀN**

	Cuối năm	Đầu năm
Tiền mặt	10.802.580.715	11.758.756.480
Tiền gửi ngân hàng	63.926.923.843	53.383.559.439
Tiền đang chuyển	1.329.569.393	-
Cộng	76.059.073.951	65.142.315.919

5.2 . PHẢI THU CỦA KHÁCH HÀNG

	Cuối năm	Đầu năm
a) Phải thu khách hàng ngắn hạn	34.226.185.098	23.853.874.049
- Công ty CPĐT XD và Kỹ thuật Vinaconex	2.798.946.417	-
- Các khoản phải thu khách hàng khác	31.427.238.681	23.853.874.049
b) Phải thu của khách hàng là các bên liên quan		

5.3 . TRẢ TRƯỚC CHO NGƯỜI BÁN

	Cuối năm	Đầu năm
a) Trả trước cho người bán ngắn hạn	4.009.802.339	4.503.993.222
- Công ty Cổ phần Nguyên liệu Viglacera	750.000.000	750.000.000
- Công ty Cổ phần Eco Green Life Việt Nam	436.004.700	1.000.000.000
- Các khoản trả trước cho người bán ngắn hạn khác	2.823.797.639	2.753.993.222
b) Trả trước cho người bán dài hạn		
c) Trả trước cho người bán là các bên liên quan		

5.4 . PHẢI THU VỀ CHO VAY

	Cuối năm		Đầu năm	
	Giá trị	Dư phòng	Giá trị	Dư phòng
a) Ngắn hạn	2.583.720.887	-	2.608.157.887	-
- Phải thu về cho vay	2.583.720.887	-	2.608.157.887	-
- Bà Nguyễn Thị Thùy Linh	100.000.000	-	350.000.000	-
- Ông Vũ Văn Luân	250.000.000	-	400.000.000	-
- Bà Vũ Thị Tuyết	-	-	500.000.000	-
- Bà Nguyễn Thị Phượng (1)	250.000.000	-	-	-
- Bà Nguyễn Văn Anh (2)	100.000.000	-	-	-
- Bà Nguyễn Thị Thêm (3)	300.000.000	-	-	-
- Ông Nguyễn Trung Nam (4)	250.000.000	-	-	-
- Các đối tượng khác	1.683.720.887	-	1.358.157.887	-

(1) Theo hợp đồng vay vốn số 05/2017/HĐVV-HSDA ngày 30/11/2017, giữa Công ty Cổ phần Hăng sơn Đông Á và bà Nguyễn Thị Phượng số tiền 250.000.000 đồng, thời hạn vay 1 năm, lãi suất 8%/năm.

(2) Theo hợp đồng vay vốn số 06/2017/HĐVV-HSDA ngày 25/12/2017, giữa Công ty Cổ phần Hăng sơn Đông Á và bà Nguyễn Văn Anh số tiền 100.000.000 đồng, thời hạn vay 1 năm, lãi suất 8%/năm.

(3) Theo hợp đồng vay vốn số 03/2017/HĐVV-HSDA ngày 25/05/2017, giữa Công ty Cổ phần Hăng sơn Đông Á và bà Nguyễn Thị Thêm số tiền 300.000.000 đồng, thời hạn vay 1 năm, lãi suất 8%/năm.

(4) Theo hợp đồng vay vốn số 04/2017/HĐVV-HSDA ngày 15/06/2017, giữa Công ty Cổ phần Hăng sơn Đông Á và ông Nguyễn Trung Nam số tiền 350.000.000 đồng, thời hạn vay 1 năm, lãi suất 8%/năm.

CÔNG TY CỔ PHẦN HĂNG SƠN ĐỒNG Á

Địa chỉ: Số 104, ngõ 140 đường Khuất Duy Tiến, phường Nhân Chính, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)

Mẫu số B 09- DN/HN

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2017

Đơn vị tính: VND

5.5 . PHẢI THU KHÁC

	Cuối năm		Đầu năm	
	Giá trị	Dự phòng	Giá trị	Dự phòng
a) Ngắn hạn	25.162.601.773		12.517.323.224	
- Tạm ứng	12.302.893.312		7.104.752.944	
- Phải thu khác	12.859.708.461		5.412.570.280	
b) Dài hạn	190.200.000		10.068.200.000	
- Cầm cố, thế chấp, ký quỹ, ký cược	190.200.000		68.200.000	
- Phải thu khác			10.000.000.000	
Công ty CP Kiến trúc Đô thị Nam Thăng Long			10.000.000.000	
c) Phải thu khác là các bên liên quan				

5.6 . HÀNG TỒN KHO

	Cuối năm		Đầu năm	
	Giá gốc	Dự phòng	Giá gốc	Dự phòng
Nguyên vật liệu	19.715.114.324	-	12.819.468.890	-
Công cụ, dụng cụ	420.638.638	-	647.141.097	-
Chi phí SXKD dở dang	8.137.733.451	-	3.308.582.496	-
Thành phẩm nhập kho	8.304.366.281	-	5.975.173.891	-
Hàng hóa	902.862.978		4.686.627.053	
Hàng gửi bán	54.448.722		54.448.722	-
Cộng	37.535.164.394	-	27.491.442.149	-

5.7 . CHI PHÍ TRẢ TRƯỚC

	Cuối năm	Đầu năm
a) Ngắn hạn	2.121.837.942	2.490.027.134
- Chi phí quảng cáo	69.057.917	320.463.494
- Chi phí đồng phục	-	185.114.000
- Các khoản khác	2.052.780.025	1.984.449.640
b) Dài hạn	7.120.064.253	6.987.529.687
- Chi phí quảng cáo	5.829.489.068	5.622.690.933
- Chi phí li xăng nhãn hiệu hàng hóa	-	86.619.212
- Chi phí dài hạn khác	1.290.575.185	1.278.219.542
Cộng	9.241.902.195	9.477.556.821

5.8 . TÀI SẢN DỒ DANG DÀI HẠN

a) Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang dài hạn		
b) Xây dựng cơ bản dở dang		
- Mua sắm TSCĐ	286.595.466	266.615.778
- Xây dựng cơ bản dở dang	2.585.973.582	2.585.973.582
Cộng	2.872.569.048	2.852.589.360

CÔNG TY CỔ PHẦN HĂNG SƠN ĐỒNG Á

Địa chỉ: Số 104, ngõ 140 đường Khuất Duy Tiến, phường Nhân Chính, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2017

5.9 . NỢ XẤU

		Cuối năm		Đầu năm		Đơn vị : VND	
		Giá gốc	Giá trị có thể thu hồi	Dự phòng	Giá gốc	Giá trị có thể thu hồi	Dự phòng
- Các khoản phải thu ngắn hạn							
Công ty Cổ phần Á Châu G8		192.880.615	57.864.184	135.016.431	192.880.615	96.440.307	96.440.308
Các công ty khác		990.813.672	297.244.102	693.569.570	990.813.672	495.406.836	495.406.836
Cộng		1.183.694.287	355.108.286	828.586.001	1.183.694.287	591.847.143	591.847.144

CÔNG TY CỔ PHẦN HÀNG SƠN ĐỒNG A

Địa chỉ: Số 104, ngõ 140 đường Khuất Duy Tiến, phường Nhân Chính, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2017

5.10 . CÁC KHOẢN ĐẦU TƯ TÀI CHÍNH

- a) Chứng khoán kinh doanh
- b) Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn

c) Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác

- Đầu tư vào Công ty con
- Đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết
- Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác

Công ty Cổ phần Gold Star Việt Nam - tỷ lệ sở hữu 18%

(*) Xem Thuyết minh Báo cáo tài chính số 8.6.IV - Giá trị hợp lý

Mẫu số B 09- DN/HN

Đơn vị tính: VND

	Cuối năm		Đầu năm	
	Giá gốc	Dự phòng	Giá trị hợp lý	Giá gốc
			(*)	9.000.000.000
	-	-	-	-
	-	-	-	-
	-	-	(*)	9.000.000.000
	-	-	(*)	9.000.000.000

CÔNG TY CỔ PHẦN HĂNG SƠN ĐỒNG A

Địa chỉ: Số 104, ngõ 140 đường Khuất Duy Tiến, phường Nhân Chính, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2017

Mẫu số B 09- DN/HN

5.8 . TĂNG, GIẢM TÀI SẢN CÓ ĐỊNH HỮU HÌNH

Đơn vị tính: VND

Khoản mục	Nhà cửa vật kiến trúc	Máy móc thiết bị	Phương tiện vận tải	Thiết bị dụng cụ quản lý	TSCĐ khác	Cộng
I. Nguyên giá						
Số dư đầu năm	23.745.665.572	22.913.804.470	8.397.349.666	101.563.637	31.700.000	55.190.083.345
Tăng trong năm	2.147.904.337	10.095.249.843	964.712.728			13.207.866.908
- Mua trong năm	2.147.904.337	10.095.249.843	964.712.728			13.207.866.908
Giảm trong năm			(675.957.923)			(675.957.923)
- Chuyển sang BĐS đầu tư						
- Thanh lý, nhượng bán			(675.957.923)			(675.957.923)
- Giảm khác						
Số dư cuối năm	25.893.569.909	33.009.054.313	8.686.104.471	101.563.637	31.700.000	67.721.992.330
II. Giá trị hao mòn lũy kế						
Số dư đầu năm	2.909.144.828	10.140.638.449	5.779.580.680	101.563.637	1.188.751	18.932.116.345
Tăng trong năm	746.933.887	3.921.309.974	1.089.729.633		7.925.004	5.765.898.498
- Số khấu hao trong năm	746.933.887	3.921.309.974	1.089.729.633		7.925.004	5.765.898.498
- Tăng khác						
Giảm trong năm			(675.957.923)			(675.957.923)
- Chuyển sang BĐS đầu tư						
- Thanh lý, nhượng bán			(675.957.923)			(675.957.923)
- Giảm khác						
Số dư cuối năm	3.656.078.715	14.061.948.423	6.193.352.390	101.563.637	9.113.755	24.022.056.920
III. Giá trị còn lại						
1. Tại ngày đầu năm	20.836.520.744	12.773.166.021	2.617.768.986		30.511.249	36.257.967.000
2. Tại ngày cuối năm	22.237.491.194	18.947.105.890	2.492.752.081		22.586.245	43.699.935.410

• Nguyên giá của TSCĐ hữu hình đã dùng thế chấp, cầm cố đảm bảo các khoản vay: 12.318.335.071 VND

• Nguyên giá TSCĐ cuối năm đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng: 13.908.078.315 VND

CÔNG TY CỔ PHẦN HĂNG SƠN ĐỒNG A

Địa chỉ: Số 104, ngõ 140 đường Khuất Duy Tiến, phường Nhân Chính, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2017

Mẫu số B 09- DN/HN

5.8 . TĂNG, GIẢM TÀI SẢN CỐ ĐỊNH THUẾ TÀI CHÍNH

Đơn vị tính: VND

Khoản mục	Nhà cửa vật kiến trúc	Máy móc thiết bị	Phương tiện vận tải	Thiết bị dụng cụ quản lý	Cộng
I. Nguyên giá					
Số dư đầu năm			1.712.487.273		1.712.487.273
Tăng trong năm			3.013.410.327		3.013.410.327
- <i>Thuê tài chính trong năm</i>			3.013.410.327		3.013.410.327
Giảm trong năm					
- <i>Giảm khác</i>					
Số dư cuối năm			4.725.897.600		4.725.897.600
II. Giá trị hao mòn lũy kế					
Số dư đầu năm			259.455.461		259.455.461
Tăng trong năm			548.785.590		548.785.590
- <i>Số khấu hao trong năm</i>			548.785.590		548.785.590
- <i>Tăng khác</i>					
Giảm trong năm					
- <i>Giảm khác</i>					
Số dư cuối năm			808.241.051		808.241.051
III. Giá trị còn lại					
1. Tại ngày đầu năm			1.453.031.812		1.453.031.812
2. Tại ngày cuối năm			3.917.656.549		3.917.656.549

CÔNG TY CỔ PHẦN HĂNG SƠN ĐỒNG Á

Địa chỉ: Số 104, ngõ 140 đường Khuất Duy Tiến, phường Nhân Chính, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2017

Mẫu số B 09- DN/HN

5.9 TĂNG, GIẢM TÀI SẢN CÓ ĐỊNH VỐ HÌNH

Đơn vị tính: VND

Khoản mục	Quyền sử dụng đất	Quyền phát hành	Nhãn hiệu hàng hoá	Phần mềm kế toán, thiết kế	TSCĐ khác	Tổng cộng
I. Nguyên giá						
Số dư đầu năm	6.725.114.300	-	-	40.212.000	-	6.765.326.300
Tăng trong năm	-	-	-	-	-	-
- Mua trong năm	-	-	-	-	-	-
- Tăng khác	-	-	-	-	-	-
Giảm trong năm	-	-	-	-	-	-
- Giảm khác	-	-	-	-	-	-
Số dư cuối năm	6.725.114.300	-	-	40.212.000	-	6.765.326.300
II. Giá trị hao mòn lũy kế						
Số dư đầu năm	33.625.572	-	-	3.351.000	-	36.976.572
Tăng trong năm	134.502.288	-	-	8.042.400	-	142.544.688
- Số khấu hao trong năm	134.502.288	-	-	8.042.400	-	142.544.688
- Tăng khác	-	-	-	-	-	-
Giảm trong năm	-	-	-	-	-	-
- Chuyển sang BĐSĐT	-	-	-	-	-	-
- Thanh lý, nhượng bán	-	-	-	-	-	-
- Giảm khác	-	-	-	-	-	-
Số dư cuối năm	168.127.860	-	-	11.393.400	-	179.521.260
III. Giá trị còn lại						
1. Tại ngày đầu năm	6.691.488.728	-	-	36.861.000	-	6.728.349.728
2. Tại ngày cuối năm	6.556.986.440	-	-	28.818.600	-	6.585.805.040
• Nguyên giá của TSCĐ hữu hình đã dùng thế chấp, cầm cố đảm bảo các khoản vay:						6.725.114.300 VND

CÔNG TY CỔ PHẦN HĂNG SƠN ĐỒNG Á

Địa chỉ: Số 104, ngõ 140 đường Khuất Duy Tiến, phường Nhân Chính, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)

Mẫu số B 09- DN/HN

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2017

Đơn vị tính: VND

5.14	PHẢI TRẢ NGƯỜI BÁN	Cuối năm		Đầu năm	
		Giá trị	Số có khả năng trả nợ	Giá trị	Số có khả năng trả nợ
	a) Các khoản phải trả người bán ngắn hạn	26.162.138.460	26.162.138.460	25.890.714.088	25.890.714.088
	- Công ty TNHH Connell Bross	7.264.210.005	7.264.210.005	6.555.986.652	6.555.986.652
	- Công ty TNHH Thương mại và Hóa chất HD	1.067.000.000	1.067.000.000	2.178.550.000	2.178.550.000
	- Công ty TNHH Sản xuất Thương mại Ngọc Sơn	2.056.309.175	2.056.309.175	2.285.726.166	2.285.726.166
	- Phải trả cho các đối tượng khác	15.774.619.280	15.774.619.280	14.870.451.270	14.870.451.270
	b) Các khoản phải trả người bán dài hạn				
	c) Số nợ quá hạn chưa thanh toán	123.699.621	123.699.621	553.335.827	553.335.827
	- Công ty Quảng cáo Maxsum	-	-	80.595.191	80.595.191
	- Công ty TNHH Lê Gia Việt Nam	-	-	87.165.306	87.165.306
	- Chi nhánh Công ty CP Đồng Tiến tại Hà Nội	-	-	106.667.323	106.667.323
	- Công ty TNHH Thương mại Quảng Ngà	27.629.620	27.629.620	-	-
	- Công ty Cổ phần Chứng khoán Thủ Đô	20.000.000	20.000.000	-	-
	- Công ty Cổ phần Vĩnh Hoàng Phát	38.000.000	38.000.000	-	-
	- Doanh nghiệp tư nhân Hoàng Yển	38.070.001	38.070.001	-	-
	- Các đối tượng khác	-	-	278.908.007	278.908.007
	b) Phải trả người bán là các bên liên quan				
5.15	NGƯỜI MUA TRẢ TIỀN TRƯỚC	Cuối năm		Đầu năm	
		Giá trị	Số có khả năng trả nợ	Giá trị	Số có khả năng trả nợ
	a) Người mua trả tiền trước ngắn hạn	2.102.159.224	2.102.159.224	2.214.230.365	2.214.230.365
	- Doanh nghiệp tư nhân Thanh Sơn	244.349.914	244.349.914	346.862.055	346.862.055
	- Công ty TNHH Thái Hòa	-	-	238.837.528	238.837.528
	- Đối tượng khác	1.857.809.310	1.857.809.310	1.628.530.782	1.628.530.782
	b) Người mua trả tiền trước dài hạn				
	c) Người mua trả tiền trước là các bên liên quan				

CÔNG TY CỔ PHẦN HĂNG SƠN ĐỒNG Á

Địa chỉ: Số 104, ngõ 140 đường Khuất Duy Tiến, phường Nhân Chính, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)

Mẫu số B 09- DN/HN

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2017

Đơn vị tính: VND

5.16 . THUẾ VÀ CÁC KHOẢN PHẢI NỘP NHÀ NƯỚC

	Đầu năm	Số phải nộp trong năm	Số đã nộp trong năm	Cuối năm
a) Phải nộp	5.500.530.318	7.945.212.860	7.528.449.034	5.917.294.144
- Thuế GTGT	796.645.490	4.051.204.245	1.597.949.139	3.249.900.596
- Thuế TNDN	4.523.462.025	3.435.766.336	5.582.049.082	2.377.179.279
- Thuế TNCN	180.422.803	458.242.279	348.450.813	290.214.269
b) Phải thu	Đầu năm	Số phải thu trong năm	Số đã thu trong năm	Cuối năm
- Thuế thu nhập cá nhân	9.023.937	13.383.046	16.082.242	6.324.741

Quyết toán thuế của Công ty sẽ chịu sự kiểm tra của cơ quan thuế. Do việc áp dụng luật và các quy định về thuế đối với nhiều loại giao dịch khác nhau có thể được giải thích theo nhiều cách khác nhau, số thuế được trình bày trên Báo cáo tài chính có thể bị thay đổi theo quyết định của cơ quan thuế.

5.17 . PHẢI TRẢ KHÁC

	Cuối năm	Đầu năm
a) Ngắn hạn	14.009.518.494	1.028.515.564
- Kinh phí công đoàn	122.338.428	225.788.657
- Bảo hiểm xã hội	215.701.331	397.872.227
- Bảo hiểm y tế	-	19.423.013
- Phải trả, phải nộp khác	13.452.482.517	346.855.280
- Phải thu khác	137.559.263	-
- Tạm ứng	81.436.955	-
- Nhận ký quỹ, ký cược	-	38.576.387
b) Dài hạn	220.430.120	117.350.000
- Nhận ký quỹ, ký cược dài hạn	220.430.120	117.350.000
c) Phải trả khác là các bên liên quan		

5.18 . CHI PHÍ PHẢI TRẢ

	Cuối năm	Đầu năm
a) Ngắn hạn	520.000.000	510.000.000
- Trích trước chi phí kiểm toán	100.000.000	90.000.000
- Chi phí duy trì và phát triển nhãn hiệu	420.000.000	420.000.000
b) Dài hạn		

CÔNG TY CỔ PHẦN HĂNG SƠN ĐÔNG Á

Địa chỉ: Số 104, ngõ 140 đường Khuất Duy Tiến, phường Nhân Chính, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2017

5.14. VAY VÀ NỢ THUẾ TÀI CHÍNH

Mẫu số B 09- DN/HN

Đơn vị tính: VND

	Cuối năm		Trong năm		Đầu năm	
	Giá trị	Số có khả năng trả nợ	Tăng	Giảm	Giá trị	Số có khả năng trả nợ
a) Vay ngắn hạn	38.783.333.693	38.783.333.693	93.616.344.946	81.882.530.176	27.049.518.923	27.049.518.923
- Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam - Chi nhánh Quang Trung (1)	15.085.181.485	15.085.181.485	28.391.310.731	23.415.178.177	10.109.048.931	10.109.048.931
- Ngân hàng TNHH MTV Shinhan Việt Nam - Chi nhánh Trần Duy Hưng (2)	3.564.463.157	3.564.463.157	7.445.319.207	7.550.524.037	3.669.667.987	3.669.667.987
- Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam - Chi nhánh Đông Hà Nội (3)	19.994.800.155	19.994.800.155	57.640.826.112	50.916.827.962	13.270.802.005	13.270.802.005
- Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam - Chi nhánh Quang Trung (4)	28.888.896	28.888.896	28.888.896			
- Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương Tín (5)	110.000.000	110.000.000	110.000.000			
b) Vay dài hạn	346.580.024	346.580.024	550.000.000	385.975.536	182.555.560	182.555.560
- Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam - Chi nhánh Quang Trung (4)	-	-	-	115.555.560	115.555.560	115.555.560
- Ngân hàng TMCP Quân đội- Chi nhánh Hoàn Kiếm	-	-	-	67.000.000	67.000.000	67.000.000
- Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương Tín (5)	346.580.024	346.580.024	550.000.000	203.419.976		
Cộng	39.129.913.717	39.129.913.717	94.166.344.946	81.998.085.736	27.232.074.483	27.232.074.483

c) Các khoản nợ thuế tài chính

	31/12/2017		31/12/2016	
	Tổng khoản thanh toán thuế tài chính	Trả tiền lãi thuế tài chính	Tổng khoản thanh toán thuế tài chính	Trả tiền lãi thuế tài chính
Công ty cho thuê tài chính TNHH MTV Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam (6)	2.976.669.767	207.792.167	2.768.877.600	1.192.055.195
Từ 1 năm trở xuống	1.548.167.482	185.180.282	1.362.987.200	582.636.725
Từ 1 năm đến 5 năm	1.428.502.285	22.611.885	1.405.890.400	609.418.470
Cộng	2.976.669.767	207.792.167	2.768.877.600	1.192.055.195

CÔNG TY CỔ PHẦN HÀNG SƠN ĐỒNG Á

Địa chỉ: Số 104, ngõ 140 đường Khuất Duy Tiến, phường Nhân Chính, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)**Mẫu số B 09- DN/HN**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2017

Đơn vị tính: VND

(1) Hợp đồng tín dụng số 01/2017/4729252/HĐTD ngày 18 tháng 08 năm 2017 giữa Công ty và Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam - Chi nhánh Quang Trung, tổng hạn mức 27 tỷ đồng, thời hạn vay 12 tháng, mục đích vay bổ sung vốn lưu động.

(2) Hợp đồng tín dụng số SHBVN/TDH/2012/0057 ngày 16/11/2012 và phụ lục hợp đồng ký ngày 05/04/2017 giữa Công ty và Ngân hàng TNHH MTV Shinhhan Việt Nam - Chi nhánh Trần Duy Hưng, hạn mức tín dụng là 4 tỷ đồng, thời hạn vay không quá 12 tháng, lãi suất quy định trong từng giấy nhận nợ, mục đích vay để bổ sung vốn lưu động.

(3) Vay tại ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam:

- Hợp đồng tín dụng số 274/2017-HĐCVHM/NHCT131-SĐA ngày 11 tháng 10 năm 2017 giữa Công ty và Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam - Chi nhánh Đông Hà Nội, tổng hạn mức 20 tỷ đồng, thời hạn vay 12 tháng, lãi suất 7,8%/năm, mục đích vay bổ sung vốn lưu động phục vụ hoạt động sản xuất, kinh doanh sơn, bột bả, bột chét tường.

- Hợp đồng tín dụng số 89/2017-HĐCVHM/NHCT131-SĐASG ngày 15 tháng 05 năm 2017 giữa Công ty và Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam - Chi nhánh Đông Hà Nội, tổng hạn mức 5 tỷ đồng, thời hạn vay 12 tháng, lãi suất quy định trong từng lần nhận nợ, mục đích vay bổ sung vốn lưu động phục vụ hoạt động sản xuất, kinh doanh.

(4) Hợp đồng tín dụng số 01/2015/4729252/HĐTD ngày 21 tháng 04 năm 2015 giữa Công ty và Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam - Chi nhánh Quang Trung, hạn mức tín dụng 260 triệu đồng, thời hạn vay 36 tháng, lãi suất quy định trong thời điểm cụ thể, mục đích vay để mua sắm tài sản cố định.

(5) Hợp đồng tín dụng số LD1709700706 ngày 17/04/2017 ký với Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương Tín - Chi nhánh Long An, số tiền vay 550.000.000 đồng, thời hạn vay 5 năm, lãi suất vay 9,5% (trong 24 tháng đầu tiên), mục đích vay mua xe ô tô phục vụ hoạt động sản xuất, tài sản đảm bảo là xe ô tô nhãn hiệu Ford thuộc sở hữu của công ty.

(6) Nợ thuê tài chính tại Công ty cho thuê tài chính TNHH MTV Ngân hàng TMCP Công Thương Việt Nam:

- Hợp đồng thuê tài chính số 02.075/2015/TSC-CTTC ngày 30 tháng 10 năm 2015 giữa Công ty và Công ty cho thuê tài chính TNHH MTV Ngân hàng Công thương Việt Nam với tổng hạn mức cho thuê là 992.480.000 đồng, thời hạn cho thuê là 36 tháng, lãi suất quy định trong từng thời điểm.

- Hợp đồng thuê tài chính số 02.044/2016/TSC-CTTC ngày 29 tháng 07 năm 2016 giữa Công ty và Công ty cho thuê tài chính TNHH MTV Ngân hàng Công thương Việt Nam với tổng hạn mức cho thuê là 645.680.000 đồng, thời hạn cho thuê là 36 tháng, lãi suất quy định trong từng thời điểm.

- Hợp đồng thuê tài chính số 02.002/2017/TSC-CTTC ngày 10 tháng 01 năm 2017 giữa Công ty và Công ty cho thuê tài chính TNHH MTV Ngân hàng Công thương Việt Nam với tổng hạn mức cho thuê là 790.000.000 đồng, thời hạn cho thuê 36 tháng, lãi suất quy định trong từng thời điểm.

- Hợp đồng thuê tài chính số 02.027/2017/TSC-CTTC ngày 05 tháng 06 năm 2017 giữa Công ty và Công ty cho thuê tài chính TNHH MTV Ngân hàng Công thương Việt Nam với tổng hạn mức cho thuê là 644.480.000 đồng, thời hạn cho thuê 36 tháng, lãi suất quy định trong từng thời điểm.

- Hợp đồng thuê tài chính số 02.033/2017/TSC-CTTC ngày 10 tháng 01 năm 2017 giữa Công ty và Công ty cho thuê tài chính TNHH MTV Ngân hàng Công thương Việt Nam với tổng hạn mức cho thuê là 484.560.000 đồng, thời hạn cho thuê 36 tháng, lãi suất quy định trong từng thời điểm.

- Hợp đồng thuê tài chính số 02.062/2017/TSC-CTTC ngày 10 tháng 10 năm 2017 giữa Công ty và Công ty cho thuê tài chính TNHH MTV Ngân hàng Công thương Việt Nam với tổng hạn mức cho thuê là 677.280.000 đồng, thời hạn cho thuê 36 tháng, lãi suất quy định trong từng thời điểm.

- Hợp đồng thuê tài chính số 43/2017/CN.MN-CTTC ngày 05 tháng 09 năm 2017 giữa Công ty và Công ty cho thuê tài chính TNHH MTV Ngân hàng Công thương Việt Nam với tổng hạn mức cho thuê là 673.900.000 đồng, thời hạn cho thuê 36 tháng, lãi suất quy định trong từng thời điểm.

CÔNG TY CỔ PHẦN HĂNG SƠN ĐỒNG Á

Địa chỉ: Số 104, ngõ 140 đường Khuất Duy Tiến, phường Nhân Chính, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2017

5.17 . VỐN CHỦ SỞ HỮU

a) Bảng đối chiếu biến động của vốn chủ sở hữu

Đơn vị tính: VND

Mẫu số B 09- DN/HN

	Vốn đầu tư của chủ sở hữu	Thặng dư vốn cổ phần	Chênh lệch tỷ giá hối đoái	Quỹ đầu tư phát triển	Lợi ích cổ đông không kiểm soát	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	Tổng Cộng
Số dư đầu năm trước	115.000.000.000	41.545.455	-	8.899.319.149	-	12.204.753.344	136.145.617.948
Tăng vốn năm trước	-	-	-	-	-	-	-
Lãi trong năm trước	-	-	-	-	-	16.252.709.167	16.252.709.167
Tăng khác	-	-	-	2.000.000.028	2.544.380.551	-	4.544.380.579
Lỗ trong năm trước	-	-	-	-	-	-	-
Giảm khác	-	-	-	-	-	(12.237.569.609)	(12.237.569.609)
Phân phối lợi nhuận						(11.594.515.705)	(11.594.515.705)
Giảm khác						(643.053.904)	(643.053.904)
Số dư cuối năm trước	115.000.000.000	41.545.455	-	10.899.319.177	2.544.380.551	16.219.892.902	144.705.138.085
Tăng vốn trong năm nay	-	-	-	-	-	-	-
Lãi trong năm nay	-	-	-	-	-	18.721.208.774	18.721.208.774
Tăng khác	-	-	-	1.200.000.000	3.030.589.641	-	4.230.589.641
Trích lập các quỹ				1.200.000.000			1.200.000.000
Giảm vốn trong năm nay	-	-	-	-	-	-	-
Giảm khác	-	-	-	-	-	(17.122.510.311)	(17.122.510.311)
Phân phối lợi nhuận (*)						(16.219.892.902)	(16.219.892.902)
Giảm khác						(902.617.409)	(902.617.409)
Số dư cuối năm	115.000.000.000	41.545.455	-	12.099.319.177	5.574.970.192	17.818.591.365	150.534.426.189

(*) Phân phối lợi nhuận và trích lập các quỹ theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông số 01/2017/NQ-DHĐCĐ ngày 17 tháng 06 năm 2017.

CÔNG TY CỔ PHẦN HĂNG SƠN ĐỒNG Á

Địa chỉ: Số 104, ngõ 140 đường Khuất Duy Tiến, phường Nhân Chính, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)

Mẫu số B 09- DN/HN

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2017

Đơn vị tính: VND

b) Chi tiết vốn góp của chủ sở hữu	Tỷ lệ vốn góp	Cuối năm	Đầu năm
Vốn góp của Nhà nước			
Vốn góp của các đối tượng khác	100%	115.000.000.000	115.000.000.000
Cộng		115.000.000.000	115.000.000.000

c) Các giao dịch về vốn với các chủ sở hữu và phân phối cổ tức, chia lợi nhuận

	Năm nay	Năm trước
Vốn đầu tư của chủ sở hữu		
- Vốn góp đầu năm	115.000.000.000	115.000.000.000
- Vốn góp tăng trong năm	-	-
- Vốn góp giảm trong năm	-	-
- Vốn góp cuối năm	115.000.000.000	115.000.000.000
Cổ tức, lợi nhuận đã chia	11.594.515.705	16.219.892.902

d) Cổ phiếu

	Cuối năm	Đầu năm
Số lượng cổ phiếu đăng ký phát hành	11.500.000	11.500.000
Số lượng cổ phiếu đã bán ra công chúng	11.500.000	11.500.000
- Cổ phiếu phổ thông	11.500.000	11.500.000
- Cổ phiếu ưu đãi		
Số lượng cổ phiếu được mua lại		
- Cổ phiếu phổ thông		
- Cổ phiếu ưu đãi		
Số lượng cổ phiếu đang lưu hành	11.500.000	11.500.000
- Cổ phiếu phổ thông	11.500.000	11.500.000
- Cổ phiếu ưu đãi		
* Mệnh giá cổ phiếu đang lưu hành:	10.000 đồng	10.000 đồng

e) Các quỹ của doanh nghiệp

	Cuối năm	Đầu năm
- Quỹ đầu tư phát triển	12.099.319.177	10.899.319.177

g) Thu nhập và chi phí, lãi hoặc lỗ được ghi nhận trực tiếp vào Vốn chủ sở hữu theo quy định của các chuẩn mực kế toán cụ thể.

5.21 . CÁC THÔNG TIN KHÁC DO DOANH NGHIỆP TỰ GIẢI TRÌNH, THUYẾT MINH**6. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO KẾT QUẢ KINH DOANH****6.1 . TỔNG DOANH THU BÁN HÀNG VÀ CUNG CẤP DỊCH VỤ**

	Năm nay	Năm trước
a) Doanh thu	195.771.773.738	179.485.684.364
- Doanh thu từ sản xuất và kinh doanh sơn	173.396.854.840	158.401.526.963
- Doanh thu từ sản xuất và kinh doanh bột bả	12.619.047.175	10.917.285.610
- Doanh thu từ sản xuất và kinh doanh keo chống thấm	9.755.871.723	10.166.871.791
b) Doanh thu đối với các bên liên quan	2.591.229.150	1.972.564.752
- Công ty Cổ phần Bewin & Coating SG	2.591.229.150	1.972.564.752

CÔNG TY CỔ PHẦN HĂNG SƠN ĐỒNG Á

Địa chỉ: Số 104, ngõ 140 đường Khuất Duy Tiến, phường Nhân Chính, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)**Mẫu số B 09- DN/HN**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2017

Đơn vị tính: VND

6.2 . CÁC KHOẢN GIẢM TRỪ DOANH THU

	Năm nay	Năm trước
Hàng bán bị trả lại	111.645.395	6.928.092.648
Cộng	111.645.395	6.928.092.648

6.3 . GIÁ VỐN HÀNG BÁN

	Năm nay	Năm trước
Giá vốn của hàng đã bán	119.179.968.507	101.401.954.095
- Giá vốn từ sản xuất và kinh doanh sơn	105.558.790.751	89.210.227.911
- Giá vốn từ sản xuất và kinh doanh bột bả	7.682.096.434	6.239.480.172
- Giá vốn từ sản xuất và kinh doanh keo chống thấm	5.939.081.322	5.952.246.012
Cộng	119.179.968.507	101.401.954.095

6.4 . DOANH THU HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH

	Năm nay	Năm trước
Lãi tiền gửi, cho vay	112.599.333	147.870.025
Cộng	112.599.333	147.870.025

6.5 . CHI PHÍ TÀI CHÍNH

	Năm nay	Năm trước
Lãi tiền vay	2.260.395.664	2.162.273.929
Chi phí tài chính khác	506.250	-
Cộng	2.260.901.914	2.162.273.929

6.6 . THU NHẬP KHÁC

	Năm nay	Năm trước
Giá trị còn lại của TSCĐ thanh lý, nhượng bán	-	-
Thu nhập từ thanh lý, nhượng bán TSCĐ	60.909.090	27.272.727
- Lãi thanh lý, nhượng bán TSCĐ	60.909.090	27.272.727
- Thu nhập khác	435.036.671	602.998.991
Cộng	495.945.761	630.271.718

6.7 . CHI PHÍ KHÁC

	Năm nay	Năm trước
- Các khoản khác	-	9.297.364
Cộng	-	9.297.364

6.8 . CHI PHÍ BÁN HÀNG VÀ CHI PHÍ QUẢN LÝ DOANH NGHIỆP

	Năm nay	Năm trước
a) Chi phí quản lý doanh nghiệp phát sinh trong năm	12.809.434.752	11.493.994.044
Chi phí nhân viên	6.247.115.919	8.990.832.380
Chi phí khấu hao tài sản cố định	1.252.216.455	1.555.324.121
Chi phí quản lý doanh nghiệp khác	5.310.102.378	947.837.543
b) Các chi phí bán hàng phát sinh trong năm	39.289.563.522	37.236.692.376
Chi phí nhân viên	13.869.808.631	8.709.891.774
Chi phí quảng cáo	9.178.456.066	8.170.777.631
Chi phí bán hàng khác	16.241.298.825	20.356.022.971

6.9 . CHI PHÍ SẢN XUẤT, KINH DOANH THEO YẾU TỐ

	Năm nay	Năm trước
Chi phí nguyên liệu, vật liệu	121.313.503.138	80.705.977.390
Chi phí nhân công	27.373.716.797	10.982.256.976
Chi phí khấu hao tài sản cố định	6.457.228.776	6.474.375.068
Chi phí dịch vụ mua ngoài	24.523.764.926	35.222.860.893
Chi phí bằng tiền khác	8.580.064.088	6.002.268.147
Cộng	136.574.583.741	139.387.738.474

CÔNG TY CỔ PHẦN HĂNG SƠN ĐỒNG Á

Địa chỉ: Số 104, ngõ 140 đường Khuất Duy Tiến, phường Nhân Chính, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)

Mẫu số B 09- DN/HN

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2017

Đơn vị tính: VND

6.10 . CHI PHÍ THUẾ THU NHẬP DOANH NGHIỆP HIỆN HÀNH	Năm nay	Năm trước
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	22.728.804.742	21.031.521.651
- Các khoản điều chỉnh tăng lợi nhuận kế toán trước thuế	168.323.257	2.640.638.012
+ Chi phí không được trừ	168.323.257	2.640.638.012
Thu nhập không chịu thuế	5.718.296.318	
Tổng thu nhập chịu thuế	17.178.831.681	23.672.159.663
Thuế suất thuế TNDN	20%	20%
Thuế TNDN hiện hành	3.435.766.336	4.734.431.933

6.12 LÃI/LỖ CƠ BẢN TRÊN CỔ PHIẾU

Việc tính toán lãi cơ bản trên cổ phiếu phân bổ cho các cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông của Công ty được thực hiện trên cơ sở các số liệu sau:

	Năm nay	Năm trước
Lợi nhuận phân bổ cho cổ đông của Công ty	18.721.208.774	16.252.709.167
Phân phối cho quỹ khen thưởng và phúc lợi	-	-
Lợi nhuận để tính lãi trên cổ phiếu	-	-
Số cổ phiếu bình quân lưu hành trong năm để tính lãi cơ bản trên cổ phiếu	11.500.000	11.500.000
Lãi cơ bản trên cổ phiếu	<u>1.628</u>	<u>1.413</u>

Công ty không có cổ phiếu suy giảm tiềm tàng vào ngày kết thúc năm tài chính.

Lợi nhuận thuộc về cổ đông phổ thông của Công ty được xác định sau khi trừ đi khoản phân bổ vào quỹ khen thưởng, phúc lợi. Tuy nhiên, tại ngày phát hành báo cáo này, việc trích lập quỹ khen thưởng phúc lợi từ lợi nhuận của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017 chưa được thông qua Đại hội cổ đông.

Số lượng cổ phiếu phổ thông đang lưu hành bình quân trong năm được tính như sau:

	Năm nay	Năm trước
Cổ phiếu phổ thông đang lưu hành đầu năm	11.500.000	11.500.000
Ảnh hưởng của cổ phiếu phổ thông mua lại (cổ phiếu quỹ)	-	-
Ảnh hưởng của cổ phiếu phổ thông phát hành	-	-
Cổ phiếu phổ thông đang lưu hành cuối năm	<u>11.500.000</u>	<u>11.500.000</u>

7 THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO LƯU CHUYÊN TIỀN TỆ**8 . NHỮNG THÔNG TIN KHÁC**

8.1 . Những khoản nợ tiềm tàng, khoản cam kết và những thông tin tài chính khác

8.2 . Những sự kiện phát sinh sau ngày kết thúc kỳ kế toán năm

Không có sự kiện trọng yếu nào xảy ra sau ngày kết thúc năm tài chính đòi hỏi phải được điều chỉnh, công bố hay thuyết minh trên báo cáo tài chính này.

CÔNG TY CỔ PHẦN HĂNG SƠN ĐỒNG A

Địa chỉ: Số 104, ngõ 140 đường Khuất Duy Tiến, phường Nhân Chính, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2017

Mẫu số B 09- DN/HN

8.3. BÁO CÁO BỘ PHẬN

8.3.1 Báo cáo bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh

Thông tin về kết quả kinh doanh, tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác và giá trị các khoản chi phí lớn không bằng tiền của bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh của công ty như sau:

Năm nay

CHỈ TIÊU	Sản xuất và kinh doanh sơn	Sản xuất và kinh doanh bột bả	Sản xuất và kinh doanh keo chống thấm	TỔNG CỘNG
Doanh thu	173.396.854.840	12.619.047.175	9.755.871.723	195.771.773.738
Các khoản giảm trừ doanh thu	111.645.395			111.645.395
Giá vốn hàng bán	105.558.790.751	7.682.096.434	5.939.081.322	119.179.968.507
Lợi nhuận gộp	67.726.418.694	4.936.950.741	3.816.790.401	76.480.159.836
Tổng giá trị còn lại của tài sản				245.262.355.424
Nợ phải trả				94.727.929.235
Tổng chi phí đã phát sinh trong niên độ để mua tài sản dự kiến sẽ sử dụng nhiều hơn một niên độ (TSCĐ hữu hình, TSCĐ vô hình và các tài sản dài hạn khác)				13.207.866.908
Tổng chi phí khấu hao TSCĐ và phân bổ chi phí trả trước dài hạn				15.103.447.839
Tổng giá trị các khoản chi phí lớn không bằng tiền, ngoại trừ chi phí khấu hao TSCĐ và phân bổ chi phí trả dài hạn				
Năm trước				
CHỈ TIÊU	Sản xuất và kinh doanh sơn	Sản xuất và kinh doanh bột bả	Sản xuất và kinh doanh keo chống thấm	TỔNG CỘNG
Doanh thu	158.401.526.963	10.917.285.610	10.166.871.791	179.485.684.364
Các khoản giảm trừ doanh thu	6.928.092.648			6.928.092.648
Giá vốn hàng bán	89.210.227.911	6.239.480.172	5.952.246.012	101.401.954.095
Lợi nhuận gộp	62.263.206.404	4.677.805.438	4.214.625.779	71.155.637.621
Tổng giá trị còn lại của tài sản				212.447.252.587
Nợ phải trả				67.742.114.502
Tổng chi phí đã phát sinh trong niên độ để mua tài sản dự kiến sẽ sử dụng nhiều hơn một niên độ (TSCĐ hữu hình, TSCĐ vô hình và các tài sản dài hạn khác)				5.503.564.159
Tổng chi phí khấu hao TSCĐ và phân bổ chi phí trả trước dài hạn				13.125.725.312
Tổng giá trị các khoản chi phí lớn không bằng tiền, ngoại trừ chi phí khấu hao TSCĐ và phân bổ chi phí trả dài hạn				

CÔNG TY CỔ PHẦN HÀNG SƠN ĐỒNG A

Địa chỉ: Số 104, ngõ 140 đường Khuất Duy Tiến, phường Nhân Chính, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2017

8.3.2 Báo cáo bộ phận theo khu vực địa lý

Báo cáo bộ phận theo khu vực địa lý (báo cáo thứ yếu): Báo cáo bộ phận theo khu vực địa lý dựa trên vị trí của khách hàng tạo ra doanh thu cho bộ phận. Trong năm tài chính kết thúc vào ngày 31/12/2017, hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty phát sinh chủ yếu tại thị trường trong nước tại miền Bắc, miền Trung, miền Nam. Chi tiết kết quả kinh doanh theo từng khu vực như sau:

Năm nay

CHỈ TIÊU	Miền Bắc	Miền Trung	Miền Nam	TỔNG CỘNG
Doanh thu	134.606.396.415	17.022.566.853	44.142.810.470	195.771.773.738
Các khoản giảm trừ doanh thu	-	111.645.395		111.645.395
Giá vốn hàng bán	81.574.410.479	11.802.621.841	25.802.936.187	119.179.968.507
Lợi nhuận gộp	53.031.985.936	5.108.299.617	18.339.874.283	76.480.159.836

Năm trước

CHỈ TIÊU	Miền Bắc	Miền Trung	Miền Nam	TỔNG CỘNG
Doanh thu	134.723.876.594	13.206.506.768	31.555.301.002	179.485.684.364
Các khoản giảm trừ doanh thu	6.874.593.109	53.499.539	-	6.928.092.648
Giá vốn hàng bán	76.113.392.543	7.461.127.598	17.827.433.954	101.401.954.095
Lợi nhuận gộp	51.735.890.942	5.691.879.631	13.727.867.048	71.155.637.621

CÔNG TY CỔ PHẦN HĂNG SƠN ĐÔNG Á

Địa chỉ: Số 104, ngõ 140 đường Khuất Duy Tiến, phường Nhân Chính, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)

Mẫu số B 09- DN/HN

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2017

Đơn vị tính: VND

8.4 Các sự kiện quan trọng phát sinh trong niên độ

Trong năm 2017, công ty đã rút toàn bộ vốn đầu tư vào Công ty Cổ phần Gold Star Việt Nam và thu hồi khoản hợp tác kinh doanh với Công ty Cổ phần Kiến trúc Đô thị Nam Thăng Long.

8.5 Những sự kiện phát sinh sau ngày kết thúc kỳ kế toán

8.6 Công cụ tài chính

Công ty chịu các rủi ro sau khi sử dụng công cụ tài chính:

- Rủi ro thị trường
- Rủi ro tín dụng
- Rủi ro thanh khoản

Ban Tổng giám đốc chịu trách nhiệm chung đối với việc thiết lập và giám sát nguyên tắc quản lý rủi ro tài chính. Ban Tổng giám đốc thiết lập các chính sách nhằm phát hiện và phân tích các rủi ro mà Công ty phải chịu, thiết lập các biện pháp kiểm soát rủi ro và các hạn mức rủi ro thích hợp, và giám sát các rủi ro và việc thực hiện các hạn mức rủi ro. Hệ thống và chính sách quản lý rủi ro được xem xét lại định kỳ nhằm phản ánh những thay đổi của các điều kiện thị trường và hoạt động của Công ty.

Ban Tổng giám đốc xem xét và thống nhất áp dụng các chính sách quản lý cho những rủi ro nói trên như sau:

(i) Rủi ro thị trường

Rủi ro thị trường là rủi ro mà giá trị hợp lý của các luồng tiền trong tương lai của các công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của giá thị trường. Rủi ro thị trường có bốn loại rủi ro: rủi ro lãi suất, rủi ro ngoại tệ, rủi ro về giá hàng hóa và rủi ro về giá khác.

Rủi ro lãi suất

Rủi ro lãi suất là rủi ro mà giá trị hợp lý hoặc các luồng tiền trong tương lai của một công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của lãi suất thị trường. (Rủi ro thị trường do thay đổi lãi suất của Công ty chủ yếu liên quan đến tiền, các khoản tiền gửi ngắn hạn và các khoản vay của Công ty.

Công ty quản lý rủi ro lãi suất bằng cách phân tích tình hình cạnh tranh trên thị trường để có được lãi suất có lợi cho mục đích của Công ty và vẫn nằm trong giới hạn quản lý rủi ro của mình.

Rủi ro về ngoại tệ

Rủi ro ngoại tệ là rủi ro mà giá trị hợp lý của các luồng tiền trong tương lai của các công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của tỷ giá hối đoái. Công ty chịu rủi ro do sự thay đổi của tỷ giá hối đoái liên quan trực tiếp đến hoạt động kinh doanh của Công ty.

(ii) Rủi ro tín dụng

Rủi ro tín dụng là rủi ro mà một bên tham gia trong một công cụ tài chính hoặc hợp đồng giao dịch không thực hiện được nghĩa vụ của mình, dẫn đến tổn thất về tài chính. Công ty có thể có rủi ro tín dụng từ các hoạt động kinh doanh của mình, và từ hoạt động tài chính của mình, bao gồm tiền gửi ngân hàng, các khoản cho vay và các công cụ tài chính khác.

Phải thu khách hàng

Công ty thường xuyên theo dõi các khoản phải thu khách hàng chưa thu được. Đối với các khách hàng lớn, Công ty xem xét sự suy giảm trong chất lượng tín dụng của từng khách hàng tại ngày lập báo cáo. Công ty tìm cách duy trì sự kiểm soát chặt chẽ các khoản phải thu tồn đọng và bố trí nhân sự kiểm soát tín dụng để giảm thiểu rủi ro tín dụng.

Công ty sẽ lập dự phòng giảm giá trị để phản ánh mức độ thiệt hại ước tính đối với phải thu khách hàng, phải thu khác và các khoản đầu tư. Thành phần chính của khoản dự phòng giảm giá trị này là khoản lỗ cụ thể có liên quan đến mức độ thiệt hại cụ thể đối với từng khách hàng.

Tiền gửi ngân hàng

Công ty chủ yếu duy trì số dư tiền gửi tại các ngân hàng được nhiều người biết đến tại Việt Nam. Rủi ro tín dụng của số dư tiền gửi tại các ngân hàng được quản lý bởi bộ phận ngân quỹ của Công ty theo chính sách của Công ty. Rủi ro tín dụng tối đa của Công ty đối với các khoản mục trên bản cân đối kế toán tại ngày kết thúc kỳ tài chính là giá trị ghi sổ như trình bày trong Thuyết minh số 5.1. Công ty nhận thấy mức độ tập trung rủi ro tín dụng đối với khoản tiền gửi ngân hàng là thấp.

(iii) Rủi ro thanh khoản

CÔNG TY CỔ PHẦN HĂNG SƠN ĐỒNG Á

Địa chỉ: Số 104, ngõ 140 đường Khuất Duy Tiến, phường Nhân Chính, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)**Mẫu số B 09- DN/HN**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2017

Đơn vị tính: VND

Rủi ro thanh khoản là rủi ro mà Công ty sẽ gặp khó khăn khi thực hiện các nghĩa vụ tài chính do thiếu vốn. Rủi ro thanh khoản của Công ty chủ yếu phát sinh từ việc các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính có thời điểm đáo hạn khác biệt nhau.

Công ty giảm thiểu rủi ro thanh khoản bằng cách duy trì một lượng tiền mặt và các khoản tương đương tiền và các khoản vay ngân hàng ở mức mà Ban Tổng giám đốc cho rằng đủ để đáp ứng cho các hoạt động của Công ty và giảm thiểu rủi ro do những biến động của luồng tiền.

Bảng dưới đây phân tích đối với tài sản tài chính và các khoản nợ tài chính phi phái sinh vào các nhóm đáo hạn có liên quan dựa trên kỳ hạn còn lại từ ngày lập bảng cân đối kế toán đến ngày đáo hạn theo hợp đồng. Các số tiền được trình bày trong bảng sau là các luồng tiền theo hợp đồng không chiết khấu. Việc trình bày thông tin tài sản tài chính phi phái sinh là cần thiết để hiểu được việc quản lý rủi ro thanh khoản của Công ty khi tính thanh khoản được quản lý trên cơ sở công nợ và tài sản thuần.

	Dưới 1 năm	Từ 1 năm trở lên	Tổng cộng
Ngày 31/12/2017			
Tiền và các khoản tương đương tiền	76.059.073.951		76.059.073.951
Phải thu khách hàng	34.226.185.098	-	34.226.185.098
Đầu tư	-	-	-
Phải thu khác	25.162.601.773	190.200.000	25.352.801.773
Trừ:	(828.586.001)	-	(828.586.001)
Dự phòng phải thu khó đòi	(828.586.001)	-	(828.586.001)
Dự phòng giảm giá các khoản đầu tư	-	-	-
Tổng cộng	134.619.274.821	190.200.000	134.809.474.821
Các khoản vay và nợ	40.146.320.893	1.752.470.424	41.898.791.317
Phải trả người bán	26.162.138.460		26.162.138.460
Phải trả, phải nộp khác và chi phí phải trả	14.529.518.494	220.430.120	14.749.948.614
Tổng cộng	80.837.977.847	1.972.900.544	82.810.878.391
Chênh lệch thanh khoản thuần	53.781.296.974	(1.782.700.544)	51.998.596.430
	Dưới 1 năm	Từ 1 năm trở lên	Tổng cộng
Ngày 01/01/2017			
Tiền và các khoản tương đương tiền	65.142.315.919		65.142.315.919
Phải thu khách hàng	23.853.874.049	-	23.853.874.049
Đầu tư	-	9.000.000.000	9.000.000.000
Phải thu khác	12.517.323.224	10.068.200.000	22.585.523.224
Trừ:	(591.847.144)	-	(591.847.144)
Dự phòng phải thu khó đòi	(591.847.144)	-	(591.847.144)
Dự phòng giảm giá các khoản đầu tư	-	-	-
Tổng cộng	100.921.666.048	19.068.200.000	119.989.866.048
Các khoản vay và nợ	27.049.518.923	1.263.015.560	28.312.534.483
Phải trả người bán	25.890.714.088	-	25.890.714.088
Phải trả, phải nộp khác và chi phí phải trả	1.538.515.564	117.350.000	1.655.865.564
Tổng cộng	54.478.748.575	1.380.365.560	55.859.114.135
Chênh lệch thanh khoản thuần	46.442.917.473	17.687.834.440	64.130.751.913

Công ty cho rằng mức độ tập trung rủi ro đối với việc trả nợ là thấp. Công ty có đủ khả năng tiếp cận các nguồn vốn cần thiết.

CÔNG TY CỔ PHẦN HĂNG SƠN ĐỒNG A

Địa chỉ: Số 104, ngõ 140 đường Khuất Duy Tiến, phường Nhân Chính, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2017

Mẫu số B 09- DN/HI**(iv) Giá trị hợp lý**

Giá trị ghi sổ trừ dự phòng của các khoản phải thu ngắn hạn, tiền gửi ngân hàng và các khoản phải trả người bán và phải trả khác là gần bằng với giá trị hợp lý của chúng.

	Giá trị ghi sổ		Giá trị hợp lý		Đơn vị tính: VND
	31/12/2017	01/01/2017	31/12/2017	01/01/2017	
Tài sản tài chính					
Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn					
Các khoản phải thu cho vay					
Phải thu khách hàng và phải thu khác	58.750.400.870	45.847.550.129	58.750.400.870	45.847.550.129	
Tài sản tài chính khác					
Tài sản tài chính sẵn sàng để bán	-	9.000.000.000	(*)	(*)	
Tiền và các khoản tương đương tiền	76.059.073.951	65.142.315.919	76.059.073.951	65.142.315.919	
Tổng cộng	134.809.474.821	119.989.866.048	(*)	(*)	
Nợ phải trả tài chính					
Vay và nợ	41.898.791.317	28.312.534.483	41.898.791.317	28.312.534.483	
Phải trả người bán	26.162.138.460	25.890.714.088	26.162.138.460	25.890.714.088	
Phải trả khác	14.229.948.614	1.145.865.564	14.229.948.614	14.229.948.614	
Tổng cộng	82.290.878.391	55.349.114.135	82.290.878.391	68.433.197.185	

Giá trị hợp lý của tài sản và nợ phải trả tài chính không được đánh giá và xác định một cách chính thức vào ngày 31/12/2017 và ngày 01/01/2017. Tuy nhiên, Ban Tổng giám đốc đánh giá giá trị hợp lý của những tài sản và phải trả tài chính này không có chênh lệch trọng yếu với giá trị ghi sổ của chúng tại ngày kết thúc năm tài chính.

(*) Liên quan đến việc xác định giá trị hợp lý của các tài sản và nợ phải trả tài chính để thuyết minh theo quy định tại điều 28 Thông tư số 210/2009/TT-BTC ngày 06 tháng 11 năm 2009 của Bộ Tài Chính, bởi vì không có giá trị niêm yết trên thị trường cho các tài sản và nợ phải trả tài chính này và Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, hệ thống Kế toán không có hướng dẫn về cách tính giá trị hợp lý trong trường hợp không có giá trị niêm yết trên thị trường, Công ty chưa xác định giá trị hợp lý của các tài sản và nợ phải trả tài chính cho mục đích thuyết minh.

CÔNG TY CỔ PHẦN HĂNG SƠN ĐÔNG Á

Địa chỉ: Số 104, ngõ 140 đường Khuất Duy Tiến, phường Nhân Chính, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)**Mẫu số B 09- DN/HN**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2017

Đơn vị tính: VND

8.7 . Thông tin về các bên liên quan**a) Các bên liên quan**

Trong năm tài chính và tại ngày kết thúc năm tài chính, bên sau đây được nhận biết là bên liên quan của Công ty:

Tên gọi	Địa điểm	Mối quan hệ
Công ty Cổ phần Kiến trúc Đô thị Nam Thăng Long		Hợp tác kinh doanh
Công ty Cổ phần Gold Star Việt Nam		Đầu tư góp vốn

Giao dịch với các bên liên quan

Ngoài thuyết minh giao dịch với các bên liên quan đã nêu trên, trong năm tài chính các nghiệp vụ của Công ty với các bên có liên quan như sau:

Bên liên quan		Giao dịch	Đơn vị tính: VND
			Giá trị
Công ty Cổ phần Kiến trúc Đô thị Nam Thăng Long	Thu hồi vốn hợp tác kinh doanh		10.000.000.000
Công ty Cổ phần Gold Star Việt Nam	Thu hồi vốn góp		9.000.000.000

b) Thù lao chi trả trong năm cho các thành viên trong Hội đồng Quản trị, Ban Kiểm soát và Ban Tổng giám đốc

Họ và tên	Chức vụ	Năm nay VND
Ông Mai Anh Tám	Chủ tịch HĐQT	-
Ông Nguyễn Văn Sơn	Thành viên - Tổng Giám đốc	482.498.970
Bà Nguyễn Thị Hương	Thành viên	140.598.929
Ông Đỗ Trần Mai	Thành viên	140.598.929
Bà An Hà My	Thành viên	140.598.929
Bà Bùi Thị Thanh Nam	Trưởng Ban kiểm soát	96.000.000
Ông Hoàng Trung Kiên	Thành viên Ban kiểm soát	30.000.000
Bà Lê Thị Thoa	Thành viên Ban kiểm soát	30.000.000
Ông Trần Tuấn Kinh	Phó Tổng giám đốc	382.042.974
Ông Trần Ngọc Tạo	Giám đốc công ty con	454.392.458
Bà Phạm Thị Kim Liên	Phó Giám đốc công ty con	365.972.025
Tổng cộng		2.262.703.214

CÔNG TY CỔ PHẦN HĂNG SƠN ĐÔNG Á

Địa chỉ: Số 104, ngõ 140 đường Khuất Duy Tiến, phường Nhân Chính, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)

Mẫu số B 09- DN/HN

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2017

Đơn vị tính: VND

8.8 . Số liệu so sánh

Số liệu so sánh là số liệu trên Báo cáo tài chính hợp nhất cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016 của Công ty Cổ phần Hăng Sơn Đông Á đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH PKF Việt Nam.


8.9 . Thông tin về hoạt động liên tục

Báo cáo tài chính hợp nhất này được lập trên cơ sở hoạt động kinh doanh liên tục.

8.10 . Những thông tin khác

Ngoài những thông tin đã trình bày trên, trong năm Công ty không có sự kiện trọng yếu nào xảy ra đòi hỏi phải trình bày hay công bố trên Báo cáo tài chính hợp nhất.

Người lập



Nguyễn Hồng Thái

Kế toán trưởng



Hoàng Văn Tuấn

Hà Nội, ngày 10 tháng 04 năm 2018

Tổng Giám đốc



Nguyễn Văn Sơn